

TIRAGE 3
2600 exemplaires
Saigon le 14-10-1934

Phụ nữ

Tân Văn

DEPOSE
AU
BUREAU
DE
L'IMPRIMERIE
N° 14104

Số này có bài :

- ✱ Sơ-học và Cao học
- ✱ Ta với Ngoài ta *của Phan-van-Hum*
- ✱ Tinh thần của truyện Tù-y-Kiều *của Lê-cu-Nhorn*
- ✱ Khảo về nhân-chủng
- ✱ Dưới biển trời rừng *của Bích-Thủy*
- ✱ Sự nói sấm, nói sảng *của Dr. Trần-van-Dou*
- ✱ Chuyện vui nhi-dồng
« Vàng hóa lửa »
- ✱ Văn-uyển - gia-chánh
- ✱ Tiểu-thuyết « Đám cưới Cột tám Lọ » *của Văn Đình*

IMPRIMERIE BAO-TON

M. D. D. V. N. D.

Thuy

== O^o10 ==
NĂM THỬ SẤU
ngày 11 Octobre 1934
== 262 ==

Tòa Báo 65, Đường Massiges — SAIGON

Pom d'epol
M. D. D. V. N. D.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nêp danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán : 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép :
ASSURANA

Giấy thép mới : 748

- 1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2° Khi rùi ro bồi thường mau mắng và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã cũ chứng tại Tòa Saigon
ngày 18 Decembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris 1923.



Déposé en 1922

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhứt.

Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà nhứt là con nit từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khoẻ, đồ da thắm thịt, trong mình mát mẻ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh-phong, tê-thấp, phong nổi gờ sưng mình, các thứ ghẻ, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cá thân thể, thì thấy công-hiệu như thần.

Con nit nhỏ ăn, bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trung chảnh chứng bệnh, thấy lành mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và hình vóc khó khăn vàng mét, dùng dầu Từ-Bi, trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng, không thuốc nào hơn.

Ái ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiết là vật khinh bình trọng, xin quý khách lưu tâm thí-nghiệm một khi thì rõ.

Nhà nào có con hay ẻo uột, đau hoài không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$25

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi nhà buôn Annam hiệu Nguyễn-thị-Kính, 30, Rue Aviateur Garros Saigon.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi :

Bentre :	Văn-vô-Văn
Baria :	Lưu-xiêu-Linh
Cap St Jacques :	Trần-thị-Huân
Rachgia :	Nguyễn-ngọc-Trái
Thudaumot :	Nguyễn-tấn-Xương
Gocong :	Thái-ngọc-Bình
Baliu :	Đình-Song
Vinhlong :	Nguyễn-thành-Liêu
Chaudoc :	Tiệm-Hòa-Sanh
Cátho :	An hà Ấn-quân — Vô-văn-Nhiều
Sóc trang :	Trịnh-kim-Thịnh
Sadec :	Vô-đình-Dinh
Longxuyen :	Đổng-thị-Dỏi
Mytho :	Hà-phâm-Chất
Phompenh :	Huỳnh-Tri, Rue Obier
Saigon :	Thanh-Thanh, Rue Pellerin
Haï :	Quan-hải-Thơ-quán
Tourane :	Lê-thư-Án
Hanoi :	Nam ký-Thơ-quán
Haiphong :	Hiệu Nam-Tân

PHU-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 202

Ngày 11 Octobre 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :
M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Sơ-học và Cao-học

Mới đây, nhân mấy lời phê-bình của ông Nguyễn-mạnh-Tường du-học-sinh tại Pháp, tiến-sĩ hai khoa văn-chương và pháp-luật, mà các báo trong ba kỳ tranh-luận nhau kịch-liệt.

Du-học-sanh Nguyễn-mạnh-Tường chê hàng học-thức ở đây là sơ học, bởi vậy mà đại-đa-số nhà làm báo bất-bình.

Trong dịp này, cũng như trong nhiều cơ-bội khác, hầu hết báo-chi xứ ta chỉ tranh-biến về những vấn-đề lật-vật thuộc cá-nhân, thiệt là không có ích-lợi gì cả.

Tuy nhiên, ở *Phụ-nữ Tân-văn*, chúng tôi muốn cùng với chị em dừng về một phương-diện khác mà xét vấn-đề sơ-học và cao-học : phương-diện tranh-dấu của phụ-nữ.

Chúng tôi muốn hỏi thử coi sự học sơ-dãng và sự học cao-dãng, cái nào có lợi-ích cho cuộc vận-động của dân-bà hơn ?

Nói một cách khác thời chúng tôi hỏi rằng : phụ-nữ sơ-học và phụ-nữ cao-học, đáng nào có lợi cho cuộc tranh-dấu của phụ-nữ ngày nay.

Trước hết, ta hãy nhận lời chê-bai của ông Nguyễn-mạnh-Tường là đúng : cái trí sơ-học thanh-hành trong xã-hội ta.

Sơ-học theo ông Nguyễn-mạnh-Tường nói đây là cái học ở các trường cao-dãng tiền-học.

Nhận lời đó là đúng rồi, chúng tôi đánh đổ cái kiêu-ngạo của một người may nhờ có tiền mà học tới các lớp cao-dãng rồi trở lại chê-bai anh em chị em trong xứ là những người phần nhiều không thể học tới bậc trung-dãng.

Người ta không thể vượt khỏi bậc sơ-học hay là không thể học được phần nhiều là vì nghèo, vì cái chế-độ quá ư khe-khắt mà thôi.

Như vậy thời nếu cái trí sơ-học thanh-hành trong xã-hội này thì lỗi ở đâu ? — Ở chế-độ.

Ông Tường tức rằng ở xứ này, người ta ưa bàn-luận lung-tung về

PHU NU TAN VAN

các vấn-đề cao xa, mà toàn là sơ-học cả, đó chỉ là một cách lên mặt của một người đồ hai cái bằng tiến-sĩ.

Theo ý chúng tôi sự-thề đáng tiếc ấy có thể xảy ra được, chỉ là vì cách tổ-chức nền giáo-huấn ở xứ này và cái tình-thế chánh-trị.

Xét về phương-diện của phụ-nữ, thì càng thấy rõ cái cảnh-huống ấy.

Trong mười triệu dân-bà Annam, có mấy người là được cái học tiểu-học yếu-lược? — Chớ đừng nói tới cái tiểu-học cao-đẳng!

Gần đây, có vài người phụ-nữ đồ bằng tú-tài trong xứ, nghĩa là, theo ý ông Trương, đã thoát khỏi sơ-học! Trước đây cũng từng có chừng mười người phụ-nữ vào bậc tiểu-học cao-đẳng sang Pháp học ở các lycées và trường cao-đẳng.

Rồi đây, trong các xứ ta sẽ có vài mươi người dân-bà y-sĩ, bảo-chế-sư, luật-sĩ, giáo-sư tức là cái hạng người duy-nhứt đáng tôn, trong trí ông Nguyễn-mạnh-Tương. Hết thấy những người này có đáng quý cho chị em ta không?

Chúng tôi không luận bông-lông về cái « học thuần-túy », hay cái vinh hạnh hưởng phần « thơm lây » mà chỉ đứng về mặt quyền-lợi của dân-bà như vậy cho thiết-thực hơn.

Đại-da-số chị em đau khổ là vì chế-độ lợi-dụng. Dân-bà lao-công không được nhờ pháp-luật ủng-hộ đối với sự tán-nhẫn của bọn tư-bổn. Các cái chế-độ mãi dâm và đa-thê duy-trì và phát-triển làm cho trạng-huống của dân-bà thêm khổ và thêm nhục.

Chị em cũng không được dự vào sự tổ-chức chánh-trị của xứ này.

Các phụ-nữ cao-học (thượng-lưu) có làm gì lợi cho những điều yêu-cầu của đại-da-số phụ-nữ kể ra trên kia hay không?

Xét ra trong các phụ-nữ ở trung-học đại-học ra cũng có người xuất thân ở nhà nghèo, hay là nhờ thông-minh hiểu rõ lịch-sử, đều có thể tán-thành cho cuộc vận-động của chị em. Nhưng vậy, các chị em sơ học gần với phụ-nữ lao-công hơn cho nên có thể gia-nhập vào cuộc vận-động của họ đồng-dục hơn là bọn phụ-nữ cao-học. Trong bọn sau này, có một số khá to sẽ tiến lên những địa-vị phong-lưu rồi vui theo sự sống ky-sinh của mình mà quên cuộc phân tranh trong xã-hội.

Chị em ta có thể kéo những phần-tử tốt nhất trong hàng cao-học về cnộc vận-động của mình. Nhưng mà có một thiếu số trong hàng ấy là có thể tranh-dấu lợi cho cuộc vận-động của mình mà thôi. Đến như trong bọn phụ-nữ sơ-học, thì dầu sao cũng có một số đồng cũng có thể hợp-tác cùng phụ nữ lao-công mà phấn đấu để cải-thiện sự sinh-hoạt của mình.

Phụ nữ tân văn



Cuộc đời với ý tôi



Lời tuyên-ngôn của thủ-tướng Doumergue còn làm cho các giới chánh-trị bên Pháp xôn-xao.

Báo Populaire của xã - hội đảng bảo rằng : Ông Doumergue không đếm xỉa gì đến các thứ quyền lợi của dân-trị, chánh-trị. Báo Humanité của đảng Cộng sản Pháp bảo rằng giai cấp phú-hào Pháp muốn thiết hành chủ-nghĩa phát-xít.

Phát-xít chủ - nghĩa là cái chủ-nghĩa độc-tài chuyên-chế của giai-cấp phú-nào đã thiết hiện ở Italie, Pologue và Allemagne.

Cái chế-độ tư-bản càng ngày càng nguy không thể làm cho đại-da-số thợ thuyền và lao-động mong sống đặng, thì sự xông - đột giữa các giai-cấp càng quyết - liệt. Bình nhứt tiếng rằng dân-chủ, nghĩa là dân làm chủ chớ sự thiết là giai-cấp phú-hào thống - trị. Tuy vậy, thợ thuyền vẫn có thể ra báo, họp meet-tin, lập hội-đảng, nhưng đến khi cái bá - quyền (hégémonie) của giai-cấp phú-hào bị nguy ngập thì họ lại đổ chách-sách độc tài.

Bởi vậy chủ-nghĩa phát-xít mà có cơ thiết-hiện ở Pháp như ngày nay là cái triệu-chứng sự xông-đột của các giai-cấp ở Pháp rất kịch-liệt, mà chế-độ tư-bản thì nguy-ngập

P. H.

Những cách gian xảo
mua bán vàng thoi
bạc nén ở Sầm-sơn

Cái hầm vàng Sầm-sơn ngày nay đã thành ra một chuyện khó tính. Chánh-phủ cho người lặn hụp dưới đáy biển mà không được một phân vàng nào ; còn quanh quần vùng đó, người ta tìm đủ mưu kế để bán những nén vàng đã lấy được. Họ giả đi bán bươi, rồi lấy một trái bươi, móc ruột ra, nhét nén vàng vào, mang đi ra khỏi làng đó. Nhà chuyên trách dầu cho có xét kỹ-lưỡng thế nào cũng khó gặp.

Lại một chuyện nữa. Họ xách một cái lồng chim, trong nhốt 2 con chim, một con sống, một con chết ; mà con chim chết đó, họ móc ruột ra, giấu thoi vàng vào trong đó.

Nhiều người tìm cách mua cho được vàng ở Sầm sơn, nên giả làm lính mật thám...

Không biết ngày nào cái hầm vàng kia khỏi chứa mật... nhiều người đã vì nó mà khổ thân.



Một thứ thuế mới
ở Trung-kỳ

Ở Quảng-nam nhà nước mới thi-hành thế-lệ đánh thuế môn bài, về thổ hóa, như quế, trà, cau v... v... nhiều nhà buôn ở Trung-kỳ than van về thứ thuế này lắm. Lúc này, cuộc làm ăn hết sức khó khăn, càng ngày càng sa sút thêm.

Thổ hóa ở Đông-dương không bán được có giá, nay lại thêm thứ thuế này nữa, nhiều người bỏ cả nghề buôn thổ-hóa, mà về làng.

Theo như ý chúng tôi, chánh-phủ đặt thứ thuế này có hai nhiều hơn lợi, vì bao giờ các nhà buôn thổ-hóa, bỏ nghề, thì chánh - phủ lại mất một mối lợi. Phương-chi, ở Trung-kỳ, cuộc buôn bán ế - ẩm, giá vật hóa càng ngày càng sụt, nhiều nhà buôn lơn đóng cửa ; nếu chánh-phủ còn đặt thêm thứ thuế môn bài về thổ-hóa này thì các nhà buôn còn mong chi sống được. Mà giá trị thổ-hóa sẽ không còn ra gì nữa. Chánh-phủ chắc cũng nghĩ lại mà chám-chế chút ít.

PHU NU TAN VAN

Lại nói về khách buôn vàng

Xứ Nam-kỳ ta mỗi ngày mỗi mất vàng, là do nơi một đấng bí mật, thường hay dọc ngang nơi chốn thôn quê mà góp mua hết đồ nữ-trang, trong đó có nhiều món của tổ-tiền di truyền lại. Khi mua được rồi, các món nữ-trang này lại phải trao bán ra ngoài quốc; lại nữa, đương lúc kinh-tế khuân-bách, nên mấy kẻ vô phúc kia, khi bán vàng ra rồi thì không thể chuộc lại được. Phải chỉ họ biết suy nghĩ một chút thì không khi nào họ chịu bán vật quý của mình một cách rất tiếc ấy.

Một lượng vàng y tại Cholon thường bán được 62\$ tới 63\$. Khách buôn vàng thường hay viện lẽ rằng: tiệm cầm đồ nhà nước, chỉ cầm có 45\$ mỗi lượng mà thôi. Luôn dịp họ cũng chỉ cho người nhà-quê biết cái lợi đem vàng ra bán cho họ thì được 50\$ mỗi lượng. Một điều họ quên tỏ bày, là tiệm cầm đồ cho vay mỗi đồng hai phần lời mỗi tháng. Như thế, cuối một năm, 45p. cộng với 11p.25 tiền lời, thành ra 56p.25.

Người cầm đồ nếu cuối năm thay giấy, trả tiền lời, thì không mất của, và nếu cần kiếm được số vốn thì chuộc của lại được ngay.

Còn đem vàng ra đấu giá, thì vàng thường quý đến bậc chót giá là 65p.; ví dụ người cầm không thể trả tiền lời, thì cũng còn thọ được số tiền tới 8, 9 đồng, mà anh đủ quyền lãnh lấy. Người cầm lấy tiền ấy ra không cần phải tốn chi cả.

Vậy thì, với một lượng vàng, người vay có thể có một bên 45p. một bên 9\$, cộng là 54\$ và trong một khoản, một năm có chuộc của lại được.

Còn nếu anh nhà-quê bán của mình cho kẻ buôn vàng 50p. hoặc 55p. mỗi lượng, thì tính ra phải lỗ, vì nếu anh đem của vô cầm nơi tiệm thì anh có thể lãnh nhiều hơn, và nếu ngày sau có của, anh muốn sắm lượng vàng mà trước kia anh bán có 50p. 00 anh phải trả trên 70p., thì anh phải chịu lỗ đến 20p. một lượng còn vào tiệm thì anh chỉ trả có 11p.25.

Xét ra cho kỹ, thì bề nào anh nhà-quê cũng bị bọn buôn vàng gạt sớt.

Chánh-phủ phải bày ra tiệm cầm đồ, đừng ngừa cái họa cho vay các cô của bọn buôn bán đồ cũ, và những kẻ cho vay lậu hoặc thế đồ lậu. Bọn cướp giật sau này cho vay mỗi đồng, từ 3 xu đến một cái tiền lời, mỗi tháng. Không trên ba bốn tháng thì đồ cầm kẻ mất, còn trong tiệm của chánh-phủ tiền lời có hai phần, và lại kỳ hạn có đến một năm. Ta không thể hiểu tại sao

Ong Ng.-tiên-Lãng viếng báo-quán P. N. T. V.

Ong Nguyễn-tiên-Lãng một nhà văn-sĩ trứ danh, trong Nam ngoài Bắc, ai cũng biết ông.

Tác-giả nhiều quyền sách pháp văn, như *Une nuit au Laos*, được nhiều người Pháp khen ngợi. Những thi-văn của ông, báo Nouvelles littéraires thường đăng lắm.

Một nhà thi-sĩ có tên tuổi, ông Ng.-tiên-Lãng thường viết Đoán-thiên tiêu-thuyết chữ pháp, mà báo ta thường dịch ra quốc-ngữ.

Thừa-biện hạn tư, từng-sự phủ toàn quyền, ông theo quan toàn-quyền Robin vào Nam.

Vừa rồi ông lấy tư-cách đồng-nghiep, đến viếng báo-quán Phụ-Nữ Tân-Văn.

với cái nghề hạ tiện như vậy, mà những kẻ cướp giật con dân, (bọn buôn vàng, buôn giấy cầm vàng, thế đồ lậu...) v. v., có thể sống cũng là đông trên đời này: chúng nó thừa người mình dốt nát và đại dốt một ít.

Những người có học-thức, có tri-hóa, có tính bác-ái, nên thương những kẻ còn quê, khuyên họ chớ nghe lời gạt gẫm mà bọn buôn vàng và mua bán đồ cũ cho là một điều lợi; và nếu họ muốn vậy, thì đi ngay vào tiệm cầm đồ (của nhà nước), nơi ấy họ sẽ được tiếp rước tử-tế, và chắc rằng tiền lời sẽ rẻ, vì chánh phủ đã định.

Vì muốn phản đối cái thủ đoạn của kẻ buôn đồ cũ mà tiệm cầm đồ đem giá cầm lên đến 1 20 1gr vàng, và 45p. một lượng.

Nhiều tỉnh trong Nam sẽ sáp nhập lại

Hiện nay Chánh-phủ đang trừu tỉnh việc sáp nhập nhiều tỉnh ở Nam-kỳ, nhưng còn chờ hội-dồng địa-hạt nhóm lại, đem việc ấy ra bàn cãi rồi mới thì hành.

Vùng-tàu sẽ nhập với Baria, Hatién sáp nhập với Châuốc còn Gò công thì chia ra làm ba, sáp nhập với ba tỉnh Mytho, Tân-an và Chợ-lớn.

Ngoài việc sáp nhập các tỉnh nói trên, Chánh-phủ lại tính sẽ lập thêm một tỉnh mới ở giữa đồng Tháp Mười để khai phá mở mang cho vùng ấy được thành thuộc, thanh vượng như các chỗ khác.

Theo ý chúng tôi những tỉnh này sáp nhập lại sẽ đỡ một phần tổn-phí của công nho: Saigon Cholon ngày nay dưới quyền chỉ có một ông quận-trưởng, vậy là thấy ít « hao » rồi. Ước mong chi mấy ông hội - đồng địa - hạt nên nghĩ đến việc ích lợi này, mà giải quyết cho xong.

TA VỚI NGOÀI TA

Lột lòng mẹ khóc oa-oa, ta đã có ta, mà ta chưa nhận-thức. Đói khát khóc la, ta đã có ta, mà ta còn chưa tự biết. Bây giờ ta chưa phân biệt được ta với ngoài ta. Có lúc muốn quì vánh trắng; không nằm được cũng ỏ khóc. Ta bây giờ là trung tâm của trời đất, là gốc ngọn của xã-hội.

Ngày giờ đồn - đập, đường - dục trường thành, lần lần ta lại biết ta, mà biết « ngoài ta » có khác ta đó. Tức là hết cái thời-kỳ ta lấy ta làm trung-tâm của trời đất, làm gốc ngọn của xã-hội.

Cái thời-kỳ « lấy ta làm trung tâm » (phase d'égoïsme) mà đã qua, thì cái « ngoài ta » đối với ta nó lại trở ngược lại làm lẽ lỗi cho ta.

Bắt đầu học nói, đã phải chịu theo tiếng nói của mọi người. Cái mà người đã gọi là cơm, ta không được gọi là đá — Cái mà người đã cho là quấy ta không được lấy làm nên — Cái « ngoài ta » nó ép-buộc ta đó vậy.

Thành thử ta phải chịu cái ngoài ta. Ta sanh ra trong xã-hội nào, tất ta phải lụy cái xã-hội đó — Lụy cái xã-hội đó, cho lời chừng nào ta hiểu nó có chỗ sai, có chỗ ác, có chỗ thái-nát, có chỗ trái ta. Bây giờ ta lại càng tự biết ta. Mà thiết tha nghĩ đến chỗ dính-liu ta với ngoài ta.

Cái vấn đề ta với ngoài ta sờ-dì phát sanh ra vậy. Uốn-nắn cái ngoài ta vào khúc lòng quanh-quèo của ta, hay là giam-hãm ta vào trong cái eo-le rất-rối phiền-rộn của cái ngoài ta?

Cái ngoài ta uốn-nắn vào ta, tất không được. Ta mà tự giam hãm ta vào trong cái ngoài ta, thì sao đành.

Giải-quyết vấn-đề quan-hệ ta với ngoài ta, phải giải-quyết hai cái một lượt. Hay là nói cho rõ và cho đúng hơn, phải giải quyết sự ngoài ta, mà tự-nhiên ta giải quyết sự ta. Bởi vì « sửa đổi cái ngoài ta, tiện thì là sửa đổi ta vậy. »

Cái ngoài ta đã khác, thời ta cũng khác theo. Cái ngoài ta mà còn, thời ta cũng còn vậy — Bước lên xe, thiên hạ chen lấn, ta nhường thời trẻ xe, ta nhường thì hết chỗ. Bước lên xe có thứ tự, trước thời trước, sau thời sau, ta khỏi nhường, mà cũng như nhường, ta không giành mà có chỗ. Suy diễn ra, thời trăm ngàn muôn việc trong cái ngoài ta, nếu ta không bằng lòng nó, mà để nó, thời thiệt ta; nếu ta không bằng lòng nó mà sửa đổi nó, thì ta được trọn ta. Hơn nữa: ta được khác ta hiện tại, mà hơn ta ở trong cái chỗ « trở nên » (devenir) của vạn-vật. Nghĩa là ta sẽ tự nâng cao ta lên vậy.

Bị Kiêm duyệt

Ta, thời ta biết ta. Mà cái ngoài ta, là cái gì?

Thiên hình vạn-trang, cái ngoài ta, nó lại vô dạng vô hình. Gió, mưa, nóng, rét, bao nhiêu những cái xúc-dộng giác-quan ta, là cái ngoài ta, mà giác quan (nos sens) ta biết. Những cái ấy, thời dễ thấy dễ hay. Còn cái ngoài ta mà giác-quan ta không trực-tiếp biết, thời lý-trí phải can vào, mới biết được cho.

Đói, là không cơm — Cái đó dễ biết — Nhưng mà muốn biết vì sao mà không cơm, thời còn phải đợi lý-luân. Trời đã định chăng? Người muốn hại người chăng? Đều là không cả.

Người (nói ngay người tư-bản) muốn nuôi người. Không phải vì nhân đạo, mà chính vì lợi ích. Có người nơi có việc, có việc mới cướp việc mà lợi mình. Bụng tư-bản như vậy. Còn trời, trời không nuôi, cũng chẳng giết.

Đề dôi, là bởi cái dôi của ta, không phải làm dôi họ; ta hết dôi, họ chẳng còn no. Luât đào-thải, mạnh được yếu thua! Có gì là lạ nữa.

Lại những sự phải quấy ở đời, luân-lý cũng nhiều thứ luân-lý. Xem ngay như cái xe leo người dưới kéo người trên, luân-lý hai bên, sao cho đồng một được? Cơm lưng, rui có chấy dờ mồm, hời, rá dẫu gối, lấy một cái, hoặc năm xu, vịnh nhue tùy năm xu hoặc một cái đó mà xét-đoán. Giây tây láng, khỏi xi-gà bay, banh ngư đưa cái cà-ra-vách đẹp; xâu bít kim-cương lay, áo rân-ri chói; ông hay bà ngồi trên tường sự nhue vịnh phải quấy tùy số nợ hay tiền gởi ở nhà băng.

Cái ta của anh kéo xe, với cái ta của người ngồi xe, là hai cái ta không thể đồng, không thể tương-dung, không thể đứng nghịch. Hai cái ta ấy, mỗi cái lấy cái kia làm ngoài ta đối với mình.

Quan-hệ nhau như vậy đó. Không phải ta, là ngoài ta. Không phải ta, mà phù hiệp với ta, thời ta có thể xem là ta. Phải ta mà trái với ta, thời lại là ngoài ta. Phải ta mà trái với ta, thời như khi ta không còn chịu nổi cái cảnh ngộ, cái địa-vị của ta, mà ta chưa thoát được, chưa đổi được cảnh ngộ địa-vị đó, cứ chịu mãi cái ta tức-bực này. Cái ta tức-bực này ta không chịu nó kham, thời nó không phải là cái ta của ta muốn. Cái ta thật, còn ở trước ta, ở trong chỗ « trở nên » (le devenir) của xã-hội, nếu cái xã-hội « trở nên » hạp với cái ta của ta muốn. Phan-văn-Hùm

KHẢO VỀ NHÂN-CHUNG

Giống tóc (Les cheveux)

Những nhà nhân-chúng-khảo đã nghiên-cứu về các giống tóc, mà chia ra ba hạng sau này :

1° Tóc thẳng (rectilignes), tóc mượt (lisses), tóc cứng (raides), và thứ tóc to (gros), như dân Trung-Hoa, Mông-Cổ và thổ-dân châu Mỹ (Aborigènes Américains).

2° Tóc quăn như có làn sóng cuốn (ondulés), uốn cong đầu nọ lại với đầu kia, như người Dravidiens (1), người Úc-Đại-lợi (Australiens), người Ấn-đô ne-giêng (Indonésiens) và hầu hết số người da trắng.

3° Tóc như lông chim (laineux) hay có dợn (crêpus) ở những vòng tóc mảnh lại có chỗ nhiều hình khoáy nhỏ (petit s-tuffes) như người Négrilles người Boschimans, người Hắc-nô (2), người mọi đen (Papous) và người Melanésiens, châu Úc.

Sự khảo-sat này cũng tương-tự cuốn « Mon Instant Présent » của A. H. Keane, nhà nhân-chung-khảo Anh-Cat-lợi.

Màu da (Le teint de la peau)

Khảo về các màu da, người ta chia ra 10 hạng chính khác nhau như sau này :

1° Hạng trắng xanh.

2° Hạng trắng đỏ.

Như người Hong-Mao, người Hòa Lan và người Scandinave (3).

3° Hạng trắng xám (blanc basané) như người Y-pha-nho và người Ý-Đại-Lợi vau-van.

4° Giống người ta thường gọi là giống da vàng cũng chia ra mấy hạng : 1e Thứ vàng xanh, 2e Thứ vàng búng, 3e Thứ vàng tựa nội tủa miền, như người Trung-quốc.

5° Thứ vàng sẫm như màu da và li mới (couleur du cuir neuf des val ses) như dân Ấn-Độ ở bên Nam-Mỹ và dân Polynésiens (4).

6° Thứ màu nâu hay màu lá úa như người thổ-

dân châu Mỹ và người Mã-Lai (Malais) vau vau...

7° Giống người da sẫm (peau foncée) người ta chia ra màu nâu đỏ hoặc màu da quế (couleur cannelle, như người niams-niams (5) và người Peuls (6).

8° Thứ da như mầu « chocolat » như giống Dravidiens và giống Australiens.

9° Thứ màu nâu thực sẫm.

10° Thứ màu đen.

Như giống Hắc-nô (nègres).

(Bài này của J. DENIKER)

Tâm-thước (La taille)

Tâm-thước người ta mỗi giống một khác, hạng trung-bình cao độ 1m 38, như giống Négrilles-Pygmees ở miền Arkas đến sông Congo, tới 1m 79 thuộc miền Galloway.

Những nhà nhân-chúng-khảo đã xét về tâm-thước người trên thế-giới mà chia ra bốn bậc (catégorie) sau này :

1° Tâm-thước nhỏ dưới 1m 60.

2° Tâm-thước dưới hạng trung-bình (đủ kể trên) cao độ 1m 60 hay 1m 65.

3° Tâm-thước trên hạng trung-bình cao độ 1m 65 hay 1m 69.

4° Tâm-thước cao nhất, độ 1m 70 hoặc còn hơn nữa.

Về phe nữ-giới, số trên đây rút tới 10 phần : 1m 60, người cao ; 1m 50, người thấp.

Tâm-thước nhỏ lan rộng về các giống người bên Á-Đông như Nhật bản, phía Nam nước Tàu, xứ Đông-dương và xứ Mã-Lai.

Tâm-thước cao như giống người phía Bắc châu Âu, châu Mỹ, người Phi-châu, người Polynésie và hầu hết giống người Hắc-nô (nègres), người Ethiopiens (7) và Touareg (8).

Ngoài ra, người trên thế-giới tâm-thước dưới hoặc số trung-bình, từ 1m 60 tới 1m 69.

PHU NU TAN VAN

Sự tiêu hóa (La digestion)

Sự tiêu-hóa cũng nhiều nhân-chúng khác nhau. Những dân mọi-rợ sinh-nhai về nghề săn-bắn, nghề đánh cá và nghề hái quả, dù khi dư-dật hay túng-thiếu, mỗi bữa cũng ăn được một số lương-thực rất nhiều.

Người Fuégiens và người Esquimaux (9) đều có tài ăn khỏe, họ có thể ăn no không ngời (sans discontinuer) một con cá voi trong ít ngày.

Người Négrille ở Phi-châu, cao 1m 30, có thể mỗi bữa ăn một, hết một số thịt rất nhiều và 70 quả chuối lớn.

Người Arabe thường thường có thể ăn vài quả chà-là hoặc gọi là quả muồng (datte, một thứ đồ ăn quí của người Sahariens), một ít sữa, một ít lúa mạch-nha (orge) và mỗi bữa « diffa » (10), một mình có thể ăn hết nửa con cừu.

Tâm-tình biểu-lộ (L'expression des émotions)

Tâm-tình của người ta biểu-lộ ra bởi những dáng-diệu thân-thể, hay sự động-chuyển của những đường gân trên mặt, cũng tùy mỗi giống khác nhau.

Thí dụ : bất-thình-linh mà gặp sự gì ta lấy làm lạ, thường thường lông mày đứng dựng, mồm ta cũng mở to ra.

Nhưng có một vài giống như Esquimaux và người Ấn-Độ ở xứ Brésil thì trái hẳn, nghĩa là gặp những sự lạ, háng họ rất lên, nãy, miệng vẫn không thấy khác.

Dân Ainos ở Yéso (11) thấy mũi hoặc mồm hơi rất, người Tây-Tạng thấy má phồng ra, người đen Bantous thì giơ tay lên trước miệng, người đen Tây-phương thì bịt môi ra, dường như muốn thôi, vau vau...

Người Tây-Tạng thè lưỡi ra để chào người khác, người Maoris ở Nouvelle-Zélande lại có một lối chào rất kỳ là sẽ di mũi vào nhau. Một phần lớn người Âu-châu chào nhau bằng một cái gật, nhưng không để cho đầu cúi ngang mặt (tête horizontale), mà cứ để cho ngay-thẳng (tête verticale). Riêng người Grec (Hi Lạp), tục này trái hẳn.

Trước mặt một nhà tài-tử, người Pháp huýt sáo tỏ ý chê-bại ; trái lại, người Mỹ huýt sáo tỏ lòng khen ngợi.

Cái hôn (baiser) cũng vậy, nó tỏ cho ta những tính tự-nhiên sâu-sắc ; bất kỳ là mấy giống muồng-mọi (peuplades) vàng, đen ; người mẹ lộ tình thương con, thì hoặc hôn-bít hay áp mũi vào mặt đứa trẻ.

Cùng trong ý-nghĩa, muốn cho thân-thể nghỉ-ngơi, người ta hoặc nằm, ngồi tùy ý. Tự-trung có một vài giống như Hắc-nô và người Ấn-Độ ở bên Đông-Mỹ lại hay ngồi xòm (accroupir). Người ta còn xét một số người Océaniens và giống Hắc-nô ở gần sông Nil Đông-hướng Phi-châu, muốn nghỉ-ngơi, họ thường nằm như con chim nước : chân kia đứng, chân nọ bắt mềm và lấy ống chân dựa vào đầu gối chân kia.

Sau hết, cái bản-linh linh-hồn (caractères psychologiques) như trí-tình tỏ lộ cũng khác xa nhau. Có giống thiên về tình cảm, hay mơ-màng, tưởng-tượng lộ ra ngoài mặt, trong óc bao giờ cũng như vơ-vẩn mõi mõi, như người Ấn-Độ ở châu Mỹ và người Hindous Ấn-độ.

Giống Hắc-nô và Melanésiens thì trái hẳn, họ thiên về thể-chất, thường thường vui-chơi, nói, bông-lông như đứa trẻ con.

Nước Pháp-lan-ây cũng vậy, giống người Provençal thì lâu-tĩnh, ngộ-ngĩnh, hay nói và lại có sinh khoe-khoang ; giống ở Lorraine thì ra chiều lãnh-đạm, lễ-phép, nết-na mà ít nói.

Và lại, những tính-tình tự-tưởng khác nhau này, cũng còn theo luật, tiến-hóa của loài người mà luôn-luôn thay cũ, đổi mới. Người ta cũng phải tùy theo thời-thế mà cảm chuẩn-dịch cho cuộc tình-hoạt của mình. Sinh-hoạt dễ-dàng hay eo-hẹp, thời-văn may-mắn hay rủi-ro, cũng rất có ảnh-hưởng đến hình-dạng và tâm-tình con người ta vậy. (Lược dịch nguyên pháp-văn của Granger 1931)

N.T.H.

Phần chú-thích. — (1) Dravidiens. — Giống người này ở phía nam xứ Hindoustan, Châu Nam-Á.

(2) Hắc-nô hoặc nègres — Giống này ở từ cửa sông Sénégal, phía nam đến gần miền xích-đạo, phía đông đến miền thượng lưu sông Nil, Phi-châu ; mũi da giống này có một cái đặc điểm như mũi hời nách.

(3) Scandinave — Giống này là một chi nhánh của giống người giữa khoảng Ấn-Á, hợp thành mấy giống Norvégiens, giống Suédois và giống Danois.

(4) Polynésiens — Giống này ở Nouvelles-Guinées nối liền với Australie, lập nên một giống người nâu-sẫm.

(5) Niams-Niams — Giống này ở xứ Soudan, xen giữa sông Nil, sông Congo và bờ hồ Tchad, diện-tích

PHU NU TAN VAN

Những cách sửa-trị

và
Điền-trang của mỹ-nhơn viện " KÉVA "
23 - Rue Tronchet - PARIS
CHI-NGÀNH

40--đường Chasseloup-Laubat-- SAIGON

Ý nguyện của Bồn-viện là muốn hề qui cô, qui bà nào có lòng tin cậy đến Bồn-viện được đẹp-đẽ. Trẻ-trung tươi tắn Ngó - nghĩnh và Dề-thương.

Qui cô qui bà có hỏi đều chi, Bồn-viện rất vui lòng mà chỉ bảo giùm, chẳng tin tiền, hoặc đến ngay Bồn-viện, hoặc việc thơ đến thì Bồn-viện vui lòng trả lời mà chỉ về rõ ràng.

Những son phấn và đồ điền-trang của Bồn-viện đều chẳng hề có chất chỉ hại cả, đủ có phòng thí nghiệm ở kinh đô Paris và Pétrograd chứng chắc.

Bồn-viện xin kể dưới đây những giá cả về Điền-trang:

Sửa-trị và điền-trang thường... \$ 2.50
Sửa trị điền-trang và sửa
luôn nước da... 4.00

Nếu dùng nhiều lần thì sẽ tính giá nhẹ hơn.
Chi ngành: Hanôï 14 Rue Pottier phố « bảo-khánh » ở đây có bán đủ đồ trang sức hiệu « Kéva » và các thứ quan áo trẻ con theo lối Âu tây. Có « Laine » đan thật tốt bán buôn và bán lẻ.

đo được 220.000 km2, dân-cư ước độ 4 000.000 người thuộc Anh Cát-lợi.

(6) Peuls — Giồng này ở rải rác trong xứ Senégambie trên sông Niger và sông Fouta.

(7) E thiopiens — Giồng này ở một phần đất Phi-châu, thuộc Ai-Cập (Égypte).

(8) Touareg — Giồng này thuộc giồng Berbère (Berbère gồm 2 giồng: (Touareg và Kabyles) là giồng di-cư nay đây mai đó (nomade) ở miền Sahara xen giữa dãy núi Maures và miền Tibbous, chia ra nhiều giồng như Azgher, giồng Ahaggar và giồng Aonellimidien

(9) Esquimaux — Giồng Esquimaux ở miền hàn-đới thuộc đảo Groenland, giữa vịnh yeudson và eo biển Behring, hoặc còn gọi là giồng « Innuít » mà tiếng Innuít mới chính họ đặt, còn tiếng « Esquimaux » là người giồng khác đặt ra vì giồng này chỉ ăn thịt sống mà tiếng « Esquimaux » có nghĩa là ăn thịt sống.

(10) Diffa : Tiếng này dùng cho người Arabe (Ả-rập) ở Algérie những hũu cơm dãi khách.

(11) Yéso — Yéso là một cái đảo lớn nước Nhật dân cư được 610.000 người.

Tình hình thương mại Đông - dương

trong mấy tháng đầu năm 1934

Cuộc thương mại của Đông - Dương với Pháp trong tháng giêng, tháng hai và tháng ba năm 1934 tính ra như vậy:

Xuất cảng qua Pháp: 144.437 000 quan

Nhập cảng vào Đông-dương: 116.041 000 quan

Nam kỳ xuất cảng

Nam-kỳ xuất cảng trong 6 tháng đầu năm ngoài sánh với năm nay như vậy:

Bắp	101.212 tấn	—	41.621 tấn
Cao-su.	9.015 »	—	6.526 »
Gạo	803.067 »	—	788.276 »
Cà phê	13 233 »	—	15 555 »

Giá lúa gạo

Từ tháng giêng đến tháng sáu, giá lúa gạo lên xuống như vậy:

	1933	1934
Tháng giêng	2.61 2.66	1.87 1.93
« hai	2.57 1.61	1.86
« ba	2.45 2.57	1.68 1.81
« tư	2.32 2.19	1.70 1.77
« năm	2.47	1.75 1.80
« sáu	2.67 2.78	1.63 1.76

Những nước mua gạo

Từ tháng giêng đến tháng sáu năm 1934 Pháp mua 409.703 tấn, trong thời kỳ này năm ngoài, chỉ có 195.217 tấn mà thôi.

Hướng-cảng: 235 069 còn năm ngoài thì 371.731 tấn

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris

Sérologiste spécialiste diplômé de Paris

Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris

et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier

de la Ligue Nationale Française contre le

Péril Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

de 8 h à 12 h

PHÒNG KHÁM BỆNH { et 3 h à 7 h

138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đàm, phân nước

tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tật



VĂN UYÊN

Gió đêm xuân

NGỌC-LANG :

Trên trời lam
Le-lời bỏ hoa sao.
Gió dạt-dào

Lay ánh trăng lan trên lá thông chàm.

VĂN-NUƠNG :

Trăng cùng mây,
Gió mát với sao vàng,
Càng mơ-màng

Trên đỉnh thông xanh biếc thướt-tha bay.

NGỌC-LANG :

Tâm bóng đêm,
Chim lặn tiếng vui ca
Đề đôi ta

Nghe tiếng gió xuân ca hát êm-đềm.

VĂN-NUƠNG :

Ôi ! du-dương
Và réo-rất xiết bao,
Tiếng thi-thảo

Của gió xuân khuyển ta phải yêu-thương.

NGỌC-LANG :

Gió thoảng bay !
Ca đi ! gió thắm-trầm !
Mau thì-thăm

Kề cùng non với nước lăm tình này !

VĂN NUƠNG :

Cứ thờ ơ
Bay đi ! hỏi gió trời :
Ta van người

Mặc cho đôi ta lặng-lẽ say-sưa :

Phạm HUY-THÔNG

Ngày quang đăng

Tặng ban Ng.-Th.

Tôi thích được buổi chiều thuyền lộng,
Trong những vùng tịch tịch, chốn quanh hía,
Cùng với ai mà tôi thấy đáng yêu,
Với non nước, sống những ngày quang-đăng.

Hoặc đỉnh núi sương non ta thơ-thần,
Lặng chìm kêu, suối chảy : khúc đàn hay ;
Còn trời tây phản chiếu mây làn mây,
Tận má thắm người thương mà pha lẫn :

Và, nắm lấy tay nhau, ta sung sướng
Trên đồi cao dong chày, dưới bóng thông,
Rồi, ngó xa vời, xa lli, lòng mong :
Phải ta được như lá rơi gió cuốn !

Dường bướm lượn với chim bay phấp-phới,
Chiếc lá vàng rụng tuýt ở lưng trời
Và cứ đi, đi nữa...nữa ! không thôi
Tìm những góc trời êm và cảnh mới.

Hoặc bãi bờ, trên cát vàng sóng rả,
Dắt-dù nhau, hôn-hở bước thênh-thênh ;
Mảnh lụa hồng tha-thướt ngắm càng xinh,
Gió lay gợn tóc nàng như mây tỏa :

Và, mặt dục-dục, dưới hồ in bóng,
Ta vai kề, âu-yếm chẳng ra lời ;
Tay dịu-dàng, nàng nhát thả ra khơi
Cánh hoa đẹp, gió đùa cho gợn sóng :

Thuyền bé ấy mãi ra ngoài khoảng rộng,
Phàng-phàng đi, lla bờ bến bờ xưa ;
Rồi hai môi rung động, mắt nhìn mơ,
Nàng sẽ bảo : « Như đời kia mới sống ! »

Phải, sống vui-vẻ, ngày xuân tròn hưởng,
Sống phiêu-lưu, thương, tưởng, sống yêu đời ;
Nhưng, kẻ cùng đường nào biết là ai
Mà hình ảnh ấy vẫn thường phát phưởng ?

Hồ-văn-Hào

PHU NU TAN VAN

Hội Dục-Anh xin cáo lỗi

Ban trị-sự hội Dục-Anh định tổ-chức một đêm hát đặc-biệt do gánh Phi-Phụng, hát giúp đêm thứ năm vừa rồi, đáng lấy tiền bỏ vào quỹ của hội.

Vừa hay tin này, người gần thì lấy về trước, kẻ ở xa lại dấn dề dành chỗ trước. Không ngờ đêm ấy, một cô đào trong gánh Phi-Phụng phải bị bệnh thình lình. Ban-trị-sự hội Dục-Anh bất-dắc-dĩ phải gât đêm hát đó lại.

Năm dài tháng rộng, ban trị sự hội Dục-Anh xin hẹn một đêm khác, sẽ lựa một thứ tuồng đặc-biệt, để đền đáp tấm lòng ha cô của anh em chị em gần xa.

Thơ-tín

Cùng ông Trần-văn-Cảnh

Bồn-báo có tiếp được bài của ông, sẽ đăng trong một số tới. Còn những số báo ông cần dùng, thì xin cho người lại tòa soạn lấy.

Cùng ông Võ-việt-Cường (Rạchgiá)

Bài của ông thuộc về cá-nhân, bồn-báo không thể đăng được. Xin cảm ơn ông.

Cùng ông Lê-đình-Uý Phũtho (Bắc Kỳ)

Bồn-báo có được thơ ông. Ông cứ viết bài gửi lại chúng tôi sẽ liệu.

Cùng ông Trần-bá-Tòng (Saigon)

Cảm ơn ông. Chờ bồn-báo coi lại, sẽ đăng sau.
B. B.

Một tin mừng

Bồn báo mới nhận được tin mừng ngày 6 Octobre vừa rồi, ông Lê-văn-Quế định hôn cho con gái ông là cô Lê thị Lưu, sáng duyên cùng M. Ngô-hế-Tân, con trai của ông Ngô-thế-Siên.

Cô Lê-thị-Lưu là bạn thân của tờ báo này, hằng giúp chúng tôi trong nhiều phương diện. Bồn báo thành thật cầu chúc cho hai họ Lê Ngô, được tình đẹp duyên ưa, trăm năm bền đầy cầm sắt.

B. B.

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh :

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.

Phòng khám bệnh :

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai :

7 giờ tới 10 giờ

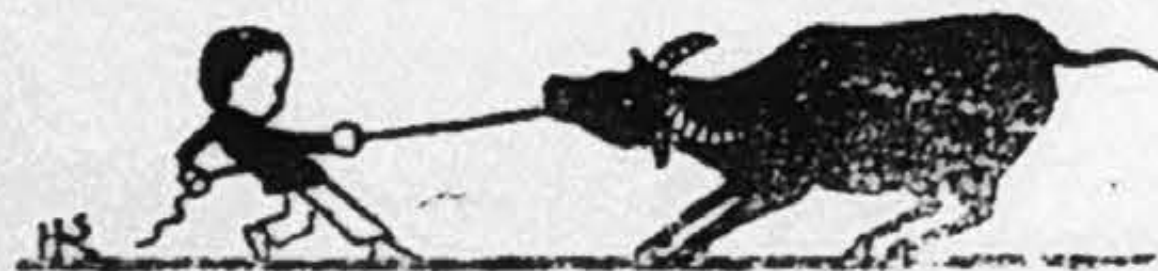
N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandière.

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

200, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)



Dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ

Đã nổi danh trong Nam, ngoài Bắc, đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhứt. Giá bán lẻ khắp nơi, mỗi ve 0\$ 25

TINH THẦN TRUYỆN TÚY-KIỀU

Khắp nước ta, có lẽ duy có truyện Kiều của ông Nguyễn-Du soạn, là văn-chương đứng vào bậc nhất.

Câu xếp khéo, lời nói hay, đêm thanh nhàn vắng, ai đọc lên cùng nghe tự tiếng vàng loan-xoan như rót vào tai mình ! Nhiều câu nói đúng sự tình ở đời và tâm-lý của người, cho nên làm vào cảnh éo-le, kẻ thuộc truyện Kiều rồi tự-nhiên ngâm câu văn của ông Nguyễn.

Văn hay đến như thế, sao lại có câu : « Nam bất khán Thủy hử, nữ bất khán Túy-kiều ? » Có lẽ là vì những đoạn văn tả rõ những thói xấu-xa ở trong xã-hội, như là hồi gả Mã-giám-Sanh làm vợ thân cô Kiều, cũng là lúc mẹ Tú-Bà ép-ủng cô theo tục bình-khang.

Nếu có phải vì như thế mà cấm phụ-nữ đọc Kiều thì tôi thiết-tưởng là thái-quá.

Ông Nguyễn là một bậc quân-tử, có phải vì muốn cổ-động dân-phong mà viết nên những hàng đau-dớn ấy đâu ! Chẳng qua là ở đời đã có những sự bất-bình như thế, kẻ thức-giã phải nói rõ ra để thế-nhân mai-mữa mà thôi.

Cuộc đời là cuộc đời, chúng ta nên hiểu như thế mới đúng ; phạm giáo-dục trẻ-con cũng không thể giấu được những sự đáng thương-tâm kia, là những sự thật hiển-nhiên, giờ nào mà không có !

Ta chỉ nên tìm cho biết tinh-thần của truyện Kiều là thế nào.

Muốn biết tinh-thần ấy, phải biết tư-tưởng của ông Du. Ông là người có tài-chí lớn, sanh nhằm hồi chẳng may, Tây-Sơn dấy lên, nhà Lê phải mai một.

Mình là tôi nhà Lê, dầu sau cũng phải tận trung, thôi cái tài-chí của mình cũng đành mai-một ! Tư-tưởng của cụ là như thế, mà nhà Nguyễn thì cố sức dụ về làm quan, Cụ từ - chối mãi không dặng. sau cũng phải nể lời mà làm tôi nhà Nguyễn ! Cảnh ughịch đau lòng người anh-hùng, vì thế đời của cụ là đời sâu-khổ : làm tôi nhà Nguyễn mà lòng ở với nhà Lê !

Cụ nghĩ con trai thờ vua phải tận trung ; cũng như con gái ở với chồng phải tận trinh, vì thế làm nên truyện Kiều là một áng văn-chương về tâm-sự vậy.

Ta thử xét đời có Kiều. Tài sắc như cô, tâm-chí như cô, thì chi mà không được địa-vị vẻ-vang ở đời ? Có Túy-Vân kém hơn cô về bấy nhiêu điều mà vẫn yêu-đôn, sung-sướng hơn cô.

Song le, cô Kiều lợi lạc hơn đời, cho nên biết vì thế-tình mà khổ, qua ngang mã Đạm-Tiên mà động lòng khóc, đó chẳng là hơn người sao ? Nhà gặp biến lớn, em trai em gái đều điếm nhiên, một mình cô biết liệu thân để cứu cha mẹ, đó chẳng là hơn đời hay sao ?

Thật kẻ vị-kỷ, kẻ tâm-thương mới dễ mà sanh-tồn ở thế-gian ; còn như người biết thương, biết xót, có làm chi mà khỏi sầu khổ. Các đấng ấy càng khổ-sầu thì cái tội của xã-hội càng lớn-lao, vì họ khổ-sầu đó là tại nơi xã-hội tàn-ác vậy.

Lời than của ông Nguyễn-Du nghe như một sự cảm-tức, gần thành là lời giận dữ của một nhà cách-mạng, mắng cái xã-hội xấu-xa, và mong sửa-đổi cho được công-bình. Song le, ông Nguyễn là học-trò đạo Khổng, giữ cái kỷ-luật, cái trật-tự rất là chặc-chĩa, cho nên có giận cũng giận êm, mà ta đọc truyện Kiều không có cảm-giác như hồi đọc La Garçonne của Victor Marguerite.

Tinh-thần truyện Kiều có thể nói rút lại như vậy : Là kẻ tài-tinh hơn thiên-hạ thường bị vầy-vò, mà xã-hội thời xấu-xa lắm, lẽ trời tuy công mà không hiển-biện, không đủ ngăn cho người khỏi thấy những nỗi bất-bình ở đời.

Ôi, nỗi bất-bình ở đời còn kể sao cho xiết ! Chỉ ai muốn đọc truyện Kiều thì cứ đọc cho biết cái khổ-tâm của một người con gái tài-tinh, chỉ vì thật lòng biết thương mà vất-vã, mà bị cái xã-hội không ra gì nó làm nhục - nhá cho thân-thể ! Đọc thì cứ đọc, khóc cho người mạng bạc thì cứ khóc, vì biết khóc mới biết làm người. Song le, khi xếp cuốn truyện rồi, nên nhìn ngay cuộc đời, chớ nên u-du trong cõi mộng. Đời là đời, mà có Kiều là có Kiều ! Đời đã lắm sự xấu-xa, ta cũng phải can-dảm mà sống, can-dảm mà giao-thiếp với xã-hội không nên vị-kỷ mà cũng chớ quá nể người, vị người như bậc tài-ba khác thường ấy !

LÊ-CU-NHON

PHU NU TAN VAN

TIN TRONG LĂNG BÁO

Báo « Hậu-Giang »

Số đầu báo « Hậu-Giang » ngày 1er Septembre, do bà Nguyễn thị-Khang đứng chủ trương, đã ra mắt đồng-bào rồi.

« Báo « Hậu-Giang » lại ra đời trong thời buổi khó khăn ngày nay là muốn đem những điều yêu-cầu của nông dân Việt-Nam như là ở Hậu-giang mà trình bày một cách mạnh mẽ rõ ràng »... Đây là mục đích của báo Hậu-Giang.

Bên-báo xin giới-thiệu với bạn đọc.

Giá đồng niên 2\$50 — 6 tháng 1\$50. Những ai ở Hậu-giang muốn mua báo này thì gửi cho Madame Nguyễn-thị-Khang, 2 Quai du Commerce Cánh-thơ. Còn ở Saigon thì do nơi 89 đường Mac-Mahon Saigon.

Có gửi bán khắp nơi. Mỗi số 1 cật.

Báo « Diên Tín »

Ông Lê-trung-Cang, vừa được phép chánh-phủ cho xuất-bản ở Saigon một tờ báo hằng ngày « Diên-Tín ». Có lẽ báo này là « em ruột » của « La Dépêche ».

Pour la jeunesse, tập-chí chuyên môn về việc học, sơ-đẳng, do Annam Học-đường, 29, Nguyễn-Trai, Hà-nội, xuất bản.

Đầu tháng này, trong Nam có hai tờ báo hằng ngày thay đổi bộ biên-tập.

Đuốc-nhà-Nam, ông Đào-trình-Nhất, cùng với ông Cao-thượng-Thỉnh, Anh Đồng, Khổng-Tuyên, đưa đơn xin thôi.

Ông Cao-minh-Chiến cùng với vài người mới vào thay thế.

Lục-tỉnh Tân-văn, ông Cao-minh-Chiến, một người thanh-niên, rất nhiệt-thành với văn-học nước nhà, cũng xin từ chức chủ bút. Ông Nguyễn-chánh-Sắt lại ra chủ trương bộ biên-tập mới. Nếu nghe không lầm, thì ông Cao-minh-Chiến, thôi « Lục-tỉnh » để giúp « Cùng-Ban » của ông Trần-thái-Nguyên, và chủ-trương bộ biên-tập Đuốc-nhà-nam nữa.

SÁCH MỚI

Nhà in J. Aspar, mới xuất bản quyển « Guide pratique, renseignements et adresses Saigon ». Cứ như cái tên của quyển sách này, chắc đọc giả cũng biết là một cuốn sách rất cần ích. Giá mỗi quyển một đồng.



RƯỢU
Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bồ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épice-
rie) và trừ tại
Hàng MAZET

Số 20
đường Paul Blanchy
SAIGON

HỌC CẦM BÁNH XE HƠI

MAU GIỎI - THI MAU
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI

95bis, Rue Lagrandière — SAIGON

TRINH-HUNG-NGÀU

Chủ trường lãnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRINH - HUNG - NGÀU
TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI
KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỞ XÉT
XE NƠI TÒA

Học - trò lục - tỉnh có nơi ăn ở tại trường

CHUYỆN LA XU' NGƯỜI

Mán Cao-Lan (tiếp theo số 261)

Người chết tắm rửa rồi cho mặc quần áo mới để nằm trên giường, giữ nhà. Thầy phù-thủy cho người chết cầm một bó quần áo giấy và giấy tiền vàng bạc. Họ tin rằng không có quần áo giấy thì hồn phách sẽ đi lạc đàng không xuống Âm-phủ được. Gần bên giường có để một con gà giò và một cây gậy. Cái hôm để chôn người chết làm hằng một gốc cây khoét ra chớ không lấy vàng khếp lại như thường tục vậy.

Người Cao-lao cũng ăn Tết đáng liếng như Annam. Ngoài trừ lễ Tết, còn một cái lễ lớn kêu là « Cục than ».

Hành lễ phải lựa lúc nào trong làng không có người chết, không có đàn-bà sanh thai và không có cất nhà mới. Cất một cái nhà dài bằng tre, nơi giữa đồng, lợp tranh hay rơm cũng được.

Giữa nhà có để một bàn thờ có lư hương lớn; trước cửa treo một tấm giấy dài đề hai chữ « Hương hóa ». Cả thầy dân trong làng đều tụ lại đứng chung quanh. Kế đó có 20 người mặt-mày vẽ đen trắng, sớ mũi thoa son. Khi thầy - pháp bắt ấn làm phép xong rồi, 20 người ấy nhảy múa lân xăn, có nhịp nhàn ăn theo kèn-trống.

Nhảy múa như vậy đủ ba ngày, ba đêm mới xong cuộc. Rồi lo vật heo, ngà bò xuống cúng. ăn uống say-sưa, hát huê-tình chơi. Lúc ăn ngồi ra hai bên, nam nữ phân biệt đối đáp liên vo, có kèn trống nhịp sanh theo câu hát.

Có nhiều khi con trai, con gái hát đối đáp mà thương nhau, liền về nhà cây mai non đi nói thành cuộc vợ chồng. Người Cao-lan trọng việc tế-lễ lắm, khi nào có cúng tế chẳng cần đến xin phép quan. Ai đến làm rộn trong lúc đó, họ xúm nhau mà giết chết không biết gớm tay.

Lễ cưới hỏi của người mán Cao-lan

Khi nào người con trai và người con gái thấy mặt nhau, ưng chịu nhau rồi thì người trai về thưa với cha mình cây mai non đến nhà gái mà nói. Cũng dùng trâu rượu mà đi nói như tục lệ Annam. Nếu cha mẹ dưng gái chận liền hỏi coi họ có trùng nhau không. Nếu không, mai non dưng phép đem

đến nhà gái một con gà giò và trâu rượu, rồi hỏi coi dưng gái đòi những vật chi trong lễ cưới.

Hai bên ưng thuận xong xuôi, nội trong ba tháng dưng trai đến cưới. Khi đi cưới người làm mai phải đi đầu dẫn lộ. Đến nhà gái, chàng rể lay ông bà, cha mẹ, bà con dưng gái. Xong rồi ở lại đó một đêm nhưng phải ngủ riêng. Sáng ra, chú rể dắt vợ về nhà mình, hai vợ chồng đi đầu hết, còn họ hàng hai bên thì đi sau. Về nhà lay ông bà, cha mẹ rồi lay mai non. Chú rể đứng phía tả, cô dâu đứng phía hữu, mai non đứng giữa cầm ly rượu đưa cho hai người uống. Làm cách này như tục lệ một vài nước bên phương Tây.

Làm lễ xong, đem đồ nữ trang của nàng dâu ra cân coi mấy lượng, phòng khi có để bỏ cho đem về.

Mỗi khi có đám cưới đi, con nít tụ lại đồng lắm, giăng dây ngoài lộ không cho đám cưới đi qua. Ấy là tục lệ như vậy, không ai giận, lại đem cho con nít tiền dưng nó mở dây cho đi qua.

Gặp khi chàng rể nghèo, mai non dắt đến nhà cha mẹ vợ cho làm rể cố công hai tháng, có khi đến hai năm nữa, chàng rể nghèo này phải lấy họ của cha vợ như con nuôi vậy.

Người Cao-lan ít lấy vợ lẽ (bé). Đàn-bà góa chồng thông-thả, muốn lấy ai tự ý, khỏi cưới hỏi.

Cha mẹ chồng dưng phép để bỏ nàng dâu, không cần đến quan. Chàng rể ở cố công, cha mẹ vợ muốn đuổi đi lúc nào tự ý. Hai người trùng tánh, nếu lấy nhau thì trong xứ đánh đuổi đi lập tức. Vợ chồng không con được phép nuôi con nuôi, kêu là « quá phòng tử ». Con nuôi cũng hưởng gia tài như con đẻ.

Cách tổ chức trong hương thôn

Trong gia-dình, người Cao-lan không có trưởng tộc, không có hương-hóa, con cái phần ai nấy cũng tế riêng. Người con trai trưởng-nam dưng trong họ tung trọng hơn hết.

Ngoài xã-hội, người Cao-lan cũng lập làng xóm nhưng không sổ bộ chi hết. Thuế vụ cứ mỗi họ là trâu một ít, có người đi trâu thuế mán kêu là « quân mán ». Người đi coi làm ruộng trên núi

SỰ NÓI XÀM, NÓI SÁNG

kêu là « khán đồng ». Cũ thấy ruộng trong làng
đền là của chung gọi là « Công điền ». Ruộng chia
cho nhà nào cò trâu nhưng không được làm quá
ba năm. Ruộng nói ai muốn làm đâu thì làm, khỏi
xin phép « khán đồng » gì hết.

Khi nào dân có phạm tội, chỉ thì « Quân môn », « Quân-dổng » và « Lý trưởng » họp xử. Mỗi lần xử có một hai ông ký-lão trong làng đến dự-thính. Xử miệng và định chừng chớ không có luật chi biên sẵn.

Ví dụ như :

Tội ăn cắp vặt : Phạt đánh đòn 6 roi, vạ 50 miếng trầu lêm.

Ấn cấp một con heo : Phạt đòn 10 roi, và một con heo.

Ăn cấp lửa thóc: Phạt đánh 10 roi, và 100 miếng
trấu tằm cho chủ ruộng.

Dánh lộn với nhau : Người nào bị thương tích thì người đánh phải chịn tiền cơm thuốc nuôi cho đến mạnh.

Trai gái lấy nhau không cưới : Phải con trai 2 quan,
con gái sáu quan.

Nếu con gái có chữa rồi người ta buộc ở luôn với nhau. Nếu con trai chối, không chịu nhìn, sau đẻ ra, không được nhìn con nó.

Dám bôn : Người dân-ba có chồng đi lấy trai bị
thêu hai lỗ tai và đánh đòn 10 roi đuổi đi, không
cho ở với chồng nữa. Người dân-ông lấy vợ chồng
bị đòn 50 roi, có khi bị giết nữa.

Chọc ghéo con gái : bị đòn 10 roi.

Cường dâm lâm hỏa : dòn 20 roi.

Giết người ; thương mạng..... v v

MẶC KHÁCH

DR TRẦN VĂN ĐỘC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

—: SAIGON :—

hiệu QUANG-VAN-HÒA

ở Bình Hòa có bán :

DẦU TỬ-BI

Bibliothèque scolaire Franco - Annamite

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN ;

- | | | |
|---------|--|---------|
| I. — | LECTURE FRANÇAISE (1) Cours
Moyen 2 ^e année & Supérieur par
Nguyễn Hoài-Đĩnh Kiểm-học ở Phúc-yên.. | 0 \$ 75 |
| II. — | LE FRANÇAIS PAR SOI-MÊME,
Méthode rapide pour apprendre le
Français sans maître 5 ^e Edition par
Nguyễn Hoài-Đĩnh | 0. 80 |
| III. — | LA LANGUE FRANÇAISE EX-
PLIQUÉE EN ANNAMITE, par Ng.
Hoài-Đĩnh, Nguyễn-Điền et Nguyễn
Bá-Phổ, 3 ^e Edition | 0. 80 |
| IV. — | 200 BÀI TÍNH ĐỐ, Dùng cho học
trò thi Sơ - học yếu-luợc 2 ^e Edition
par Đỗ Xuân-Nghinh Instituteur. . . | 0. 25 |
| V. — | MÉTHODE RAPIDE DE LA LAN-
GUE FRANÇAISE, par Đào Văn-
Minh, Instituteur. | 0. 20 |
| VI. — | LE PETIT ÉCOLIER. Lecture
Française Cours Enfantin et Elémentaire
5 ^e Edition par Lê văn-Lê et
Phạm-Tà (adopté) | 0. 30 |
| VII. — | QUỐC-VĂN SƠ-HỌC ĐỘC-NÂN.
Lectures Annamites choisies et expli-
quées Cours Moyen et Supérieur 3 ^e
Edition par Nguyễn-dức-Phong et
Dương-bá-Trạc (adopté). | 0. 60 |
| | (sách trên đã được Hội-đồng duyệt
sách công-nhân (Adopté) làm sách
Giáo-khoa khoa cho học trò trong
tổng-pháp). | |
| VIII. — | VĂN - ĐÀN BẢO - GIÁM, Thứ
hai (Tome II) in lần thứ ba, già. . . | 1. 00 |
| | Edition NAM-KY, n ^o 17 B ^d Francis Garnier, Hanoi. Tél. 822 | |

(1) Các ngài trong giáo giới cần xem thử xin với thư về và gửi cho 5835 timber, chúng tôi sẽ gửi bưu một quyển. Hàng biểu chỉ có trong tháng September 1934 thôi. Các ông giáo bả giáo trường công và rường tư mua từ 10 quyển xin bớt giá đi 20

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Ariès Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Enfantin cho đến 4^e Année

Trong bệnh trái trời — variole — ban điều rougeol, — bệnh grippe — hay nóng lạnh nhiều và độc lẫn cũng hay có nói sảng. — Trọng bệnh — érysépele de la face. — Sưng da mặt và nóng lạnh bệnh hiểm nghèo lắm, thường thường hay sảng và nói xam, nhứt là lúc bệnh ần tới chùn tóc. — Người bệnh hay thấy bầy, thấy bọ, nghe nói chẳng rõ và chẳng biết đến mùi chỉ của mấy vật ăn uống dễ gần bên người khi thì buồn bực, ếm ái; khi thì vùng vẫy làm bô dữ dằn lắm.

Trong bệnh sảng hậu — đờn-bà dễ sưng tử cung hay là bị độc vô mầu nóng lạnh. — Infection puerpérale ou fièvre puerpérale. — Cũng hay có nói xam nói sảng — Khi thì thỉnh thoảng, người đờn-bà mới được vài bữa, vục mửa tay, mửa chun, lẫn lảm, lẫn trí, nói bậy bạ, mơ tưởng gì ở đâu ; nói xam dễ và khi ai ngắc dáo đến cũng chẳng biết đau đớn chi hết cả. — Có khi nóng lạnh nhiều mà có khi cũng không nóng lạnh. — Một hai khi người đờn-bà cho con bú, một hai tháng buồn rầu ăn ngủ không được thỉnh thoảng phát điên, lẫn trí nói xam ; rồi chẳng lâu mà chết. — Còn thường cũng có một hai người đờn-bà mỗi lần đẻ rồi chừng một hai tháng làm như điên cuồng một đôi tháng rồi hết, có chữa lại để ra rồi một đôi tháng cũng làm vậy nữa. — Mấy người ấy chừng vài ba lần đẻ, sẽ trở lên điên cuồng hay là khờ khờ luôn. — Chẳng phải mỗi lần sảng hậu đều có vậy hết ; cũng tùy theo người, tùy theo nói giống người ; tùy theo lúc dễ dễ khó, sợ-sét, buồn rầu ; — bởi đó nên Annam ta, vì cũng hay thấy thường ; nên trong lúc đờn-bà đẻ còn non ngày non tháng hay lo hay sợ chẳng cho người nằm bếp hay sự buồn rầu, hung dữ, sợ mầu sáng hầu — Ta gọi là manie hay là folie puerpérale. — Trong bệnh rết — polusiume — cũng hay có nói sảng ; như là trong lúc bị accès pernicieux.

Ở mấy chỗ nê địa, rừng cao sông lớn bay làm ấy người có đi lên mấy chỗ đó ở một đôi bữa về rồi bị rét. — Bị vài ba cử rét, rồi một ngày nọ thỉnh linh người bệnh bị rung, nhức đầu dữ lắm đau lưng, nóng lạnh, rồi ngồi dậy, nói xàm, chưởi bới người này người nọ, mùa hạ mùa tịch khi thì muốn đâm chém người ta, khi thì bức quần áo, nóng nẩy trong mình lắm sáng tâm sáng trí, muốn tự vận. — Trong năm sáu giờ thì hết, đỡ mở hỏi ra nên được tỉnh lại song như chẳng uống thuốc men chi thì đến lúc có cử lại làm như vậy nữa ; —

Mấy người bị accès pernicieux mà thường hay uống rượu lại khó biết ra bệnh nữa.

Délires toxiques. — Trước ta đã nói về sự nói xàm, bởi có bệnh độc trong mình sanh ra. — Bây giờ ta xin nói về sự nói xàm bởi có món ăn, món uống hay là có thuốc độc vô trong mình mà sanh ra : Ấy là *délires toxiques*. — Đầu hết và nhứt hết ta xin nói về sự nói xàm bởi rượu mà sanh, gọi là *délirium trémens*. Cái sự này chẳng phải là sự say sưa mới một đôi lần vì mới biết uống rượu hay là uống một lần nhiều quá ; cái đó gọi là say, *ivresse*, năm mười giờ thì hết. — Mấy người nào mà uống rượu nhiều, uống lâu ngày lâu tháng, lâu năm, mới có *délirium trémens*. — Cũng chẳng phải hễ mỗi người uống rượu lâu ngày đều có sự nói xàm đó ; — ấy cũng bởi tại nòi ; như con của mấy người say sưa ; tại người hay đau ốm nơi óc, người lo lắng nhiều một óc ; song nhứt là mấy người hay bị đùng chạm trên đầu ; — hay bị gãy tay gãy chân. Hay bị lạnh, bị trúng thực, bị đau nặng như trong bệnh *pneumone* ; — mà thường thường mấy bọm rượu hay ăn uống vô độ vô lượng, phách lối, nói độc kinh khủng mà uống cho nhiều, bởi vậy nên hay bị thường.

Trước khi có *délirium tremens*, năm bữa trước, thấy mặt người cùng có lẽ tưởng tới do được. — Khi muốn có sự ấy anh bợm rượu coi bỏ buồn bực, sâu não, hay giận bợn, xảy xầm nhục đầu, chống mày chống mặt, đêm nằm không được, ngủ chẳng yên giấc, nằm chiêm bao, bị mớc dè, thấy ma quỷ, thấy chuyện hung dữ. Rồi kể ban ngày, tay, mỗi rung nhiều nhiều, chưa cần dùng đến la đầu nhảy nhồm ; — ăn uống không ngon, khi thì chảy khi thì bôn, mình hay đổ mồ hôi, hơi mũi rượu bực. — Một đôi ba bữa làm vậy rồi kể cái sự sanh nói xầm phát lên ; thỉnh linh người bợm rượu thấy sự gì không biết mà hết hồn, vùng vẫy la lên ; — khi thì thấy thú kỳ dữ tợn : — khi thấy thú hiền như mèo, chó, chuột, mà nhiều lắm bỏ cùng mình người làm cho người phũ phịa phũ phịa. — Còn tai thì nghe tiếng tâm dị kỳ, nghe kêu bon bon, dùng dùng, nghe la chưởi hay là nghe thú dữ kêu bên tai. — Người bợm rượu thấy và nghe la hét kinh hãi vội, làm bỏ như chống cự lại, đánh đập và thủ vô hay là chạy trốn ; còn như mầy

người có nghề đánh xe thì tưởng sự đánh xe là hết ngựa bỏ um sùm. — Tay, chân, môi, mặt, mình mẩy gì đều rung cả; tiếng nói, nói tiếng một và chậm chậm; cảm, lấy cái chi cũng không nên thân; — đi thì ngã xiên ngã xẹo. — Mặt mày đỏ ao, còn miệng thì có mồ hôi nhiều nhớt lầy, hơi hám và nước nổi mùi rượu. — Mặt xui cò, con mắt xấu, khô, lười cùng môi khô và lại đồng bọn đen hơi hám lấm. — Thái ít và ít sòng bên. — Như hết được thì người càng ngày càng em và tỉnh lẫn lẫn; — Song sự nhức đầu còn lâu mới hết.

Có khi nói xam mà lại bị nóng lạnh nhiều, khi mê sảng cho đến chết; khi thì bị bệnh khác nhập vô thêm nữa phải bỏ mạng cũng về sự uống rượu.

Chi — plomb — vô nước uống mình, uống nhiều cùng mấy người làm nghề có chi cũng một hai khi làm cho đau đến nói xam nói sảng, song cũng ít có lắm. — A-phiện, ăn hay hút nhiều, cũng khi đến nói xam; người bình buồn bức, ngáp dài, buồn, con người ở nơi con mắt nhỏ riết, mặt đỏ ao. — Mấy người ghiền cũng là độc vì có khi bị lãng trí chẳng biết là phải quấy có khi đâm chun thiên hạ ở gần mình; cũng có khi tự vận vậy.

Thuốc quinine, belladone, salicylate trộn quả độ cũng có khi làm điên óc bắt nói sảng, nói xam, song cũng ít thấy.

Vậy ta đã thấy sơ qua ít bệnh có nói xam, sảng sốt rồi, song như có muốn biết người bệnh sau mạnh tuyệt hay là còn khác không thì cũng phải cho rõ bệnh làm ra sự nói xam. — Thường thường như trước khi đau bệnh nặng, như người bệnh mạnh giỏi chẳng có sự đau ốm chi nơi óc, chẳng có tật lãng trí, hay sợ sệt, thì bệnh mạnh rồi chẳng có dấu chi là; — song mạnh lâu hay mau cũng tùy theo cái sự độc của bệnh làm ra sự nói xam; như trong ban điều đau nóng nói xam, bệnh mạnh rồi thì tỉnh táo lại như thường; còn như trong bệnh ban của lưỡi trắng đau lâu bị độc nhiều trong mình, khi bệnh hết rồi coi người còn hơi khờ lãng trí, yếu trí, hay quên, hay lộn; đôi ba tháng mới hết. — Sự này cũng thường hay thấy nơi mấy người đòn-bà đau máu sảng hậu?

Ta cũng thường thấy có người đau nặng mạnh rồi mà điên điên khác không luôn cũng có; — ấy phần nhiều cũng tại cha mẹ rượu chè, đau bệnh sang độc, bị người thương hay sợ sệt, hay hết hồn hết vía.

Còn khi người nói xam, nói sảng thì thuốc men cũng tùy theo bệnh; sự ấy là điều của quan thầy.

Còn trong nhà như có một người đau nói sảng, làm hung dữ thì phải lo mà để người bệnh nằm trên giường và phải ở một bên mà coi chừng coi đỡ người vì người chẳng chịu nằm yên một chỗ. — Như người vùng vẫy, đánh đập muốn đi, muốn chạy

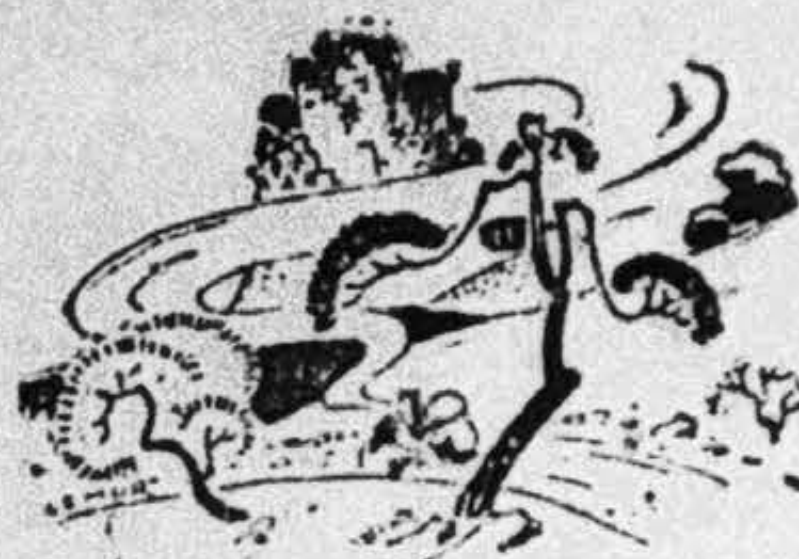
cũng phải nương theo ý người rồi một hồi, một chặp em lại, sẽ để nằm lên cho tử tế. — Chẳng nên lấy mền, lấy dây mà trói mà buộc người lại. — Làm dữ mà cầm người bệnh lại, người lại càng làm xung lên nữa, càng dữ càng vùng vẫy hơn nữa, làm cho bệnh mệt nhọc nữa, và phải biết và như rằng mấy người đau nặng nói xam lại hay có phôi và trái tim yếu ớt lắm; có khi ôm dè người ta mạnh lắm, chặt lắm, người ta bị ngộp hơi; có khi thổ không được mà phải chết luôn. — Như người bệnh vùng vẫy hay đi hay chạy, phải có một người đỡ mạnh dạng; mà người lạ tốt hơn là người trong nhà; người lạ nhiều khi, nói người bệnh sợ và hay nghe lời hơn là người trong nhà. — Đồ khí giới, súng, dao, gươm, cũng chẳng nên để gần người bệnh vì trong lúc điên trong trí có khi cũng hay muốn tự vận. — Thấy pháp chữa hò hét cũng chẳng có ích gì mà lại nhiều khi làm cho người bệnh lãng trí hơn nữa điên óc luôn, sự tổn hao cũng chẳng kể làm chi. — Vậy như nhà nghèo xin có ý mà đem bệnh vào nhà thương, có quan thầy cho thuốc men, có người biết cách nuôi dưỡng; có chỗ ăn nằm riêng và có nhiều khi bệnh hết mà lại ít tổn hao. Còn như bệnh ở nhà, nhớ rằng người bệnh nói xam là vì có sự độc địa nhiều trong máu nên chẳng cho ăn nhiều mà đem độc thêm trong mình người ta. Cho ăn sữa, cháo hay là cho nhai đôi chửng một ngày và cho uống nước cho nhiều cho đi đại cho nhiều đàng cho độc ra theo nước đại; nước chanh với đường, nước cam nước quýt; — nước lá, nước rễ tranh, nước gạo trâm mè, nước trái bo bo. Còn như một hai bữa mà người bệnh ngậm mặng lại không chịu ăn uống chi hết. — Không lẽ mà bỏ đói lâu được, vậy nên phải lấy dũa bép cáng miệng ra rồi đổ sữa đồ nước cơm, nước cháo vô miệng từ miệng.

Chẳng nên sợ sự tâm vì có người đau bệnh ban của nói sảng đem vô dầm trong nước ấm ấm chừng mười lăm phút đồng hồ, tỉnh lại hết nói sảng. — Còn như có sự nước thì lấy một cái mền nhúng nước lạnh, vắt ráo rồi trùm người bệnh lại chừng nửa giờ đồng hồ thì bớt nóng, nhiều khi tỉnh lại hết nói xam; khi lấy mền ra, đánh mình người bệnh với một chút rượu chổi cho máu me chạy dễ và cho ấm người bệnh lại. — Còn mấy người bợm rượu đau cũng chẳng nên dứt tuyệt rượu được, cũng phải cho uống thuốc có rượu ở trong.

DR TRẦN-VĂN-ĐƠN.



DƯỚI BIỂN TRÊN RỪNG



Loài tê-ngru

(Les rhinocéros)

Tê ngru là một con động-vật trong những con động-vật kỳ-quái. Thân dài từ 2m 75 đến 3m50, tròn từ 3m đến 3m30 đã thế mà bốn chân lại thấp, cho nên dáng - dấp nó trông nặng - nề to lớn hơn dáng-dấp của loài voi. Cổ ngắn - ngắn; vai to lớn; mình dầy - da; da dầy và nhám, đao thương đâm thường không thể xoi phủng được, không có lông, chỉ có những nốt lồi-xù bất-dồng mà người ta gọi là vảy, nhưng không phải là vảy thật. Lớp da ấy xếp thành nhiều nếp rộng xung-quanh cổ; một nếp to ở khoảng giữa hai vai và hai chân trước, một nếp nữa chạy dài từ lưng xuống đến đuôi, hóa ra loài tê-ngru như mang một cái thiết-giáp ngoài thân-thể nó. Mặt nó nhỏ mà cứ nhấp-nháy luôn như mắt người nhìn mặt trời; nhưng cái lạ hơn hết trong thân-thể nó, ai cũng phải chú ý, là cái sừng nó mọc ở trên mũi.

Trước hết, chúng ta nên biết rằng loài tê-ngru chia ra làm hai thứ: thứ tê-ngru một sừng ở Ấn-độ và thứ tê-ngru hai sừng ở Phi-châu, thỉnh-thoảng có con có đến ba cái sừng nhọn.

Sừng tê-ngru nặng cân lắm. Có người có cái sừng tê-ngru để chơi trong văn-phòng trải nhiều năm mà vẫn còn nặng triệu, như thế nghĩa là chất sừng ấy dặt và rắn lắm. Tuy gọi là sừng, nhưng nó không phải là cái sừng thật, như sừng trâu sừng bò; ấy chẳng qua là một thứ da mọc thừa ra ngoài hay nói cho đúng hơn, là một chòm lông đặc-biệt gần-bó lại làm một như hình cái dùi công.

Mỗi lần đến cơn giận dữ — cái giận đột-nhiên và bí-mật, không ai hiểu nguyên-do từ đâu — loài tê-ngru thường dùng cái sừng mạnh-mẽ chắc-chắn của nó mà công kích tá hữu một cách rất điên-

cuồng và kịch-liệt; nó đâm đầu xông tới đánh vỡ từng mảnh những cái gì nó gặp-gỡ trước mặt nó, vô luận những cái ấy là gỗ đá hay là động-vật; nếu gặp một bụi gai-góc hay một đám cây nhỏ, nó lướt vào công-kích rất hăng-hái như một viên mãnh-lương chém giết quân giặc giữa chiến-trận, kỳ cho đến lúc phá-hoại xong cả vùng ấy thì nó mới chịu đi sang chỗ khác. Trừ những lúc điên-cuồng nguy-hiểm ấy, loài tê ngru thường tỏ ra nó là một con vật gần như hoàn-toàn vô hại, thích hòa-bình hơn chiến-đấu, nếu nó không bị giống khác công-kích hay là chọc công-kích nó.

Nhiều nhà động-vật-học, xét tính-tình phong-tục của loài tê-ngru, có nói về nguyên-nhân sự giận-dữ của nó như vậy: Sở-dĩ giống tê-ngru có cơn giận như điên như dại, là vì nó đã bị sức mạnh nó sai-sử; khi sung sức, nó hăng lên, nó cần phải vận-dộng cho nhiều để phí bớt lực-lượng ra thì trong mình nó mới nhẹ-nhàn thư-sướng.

Da nó dầy cho đến nỗi sừng nhỏ bắn không lún, thế mà khi nó bị muỗi mòng cắn đốt thì không chịu được. Muốn tránh miệng ác-hại của bọn thù-nghịch bé-bỏ mà độc dữ ấy, nó có thói quen lăn mình xuống chỗ lấm-lỏi cho toàn thân dính bùn lầy, thành ra những vết nhàn là chỗ mống hơn hết trong da nó đều có bùn đất che lấp kín mít, bọn muỗi mòng không thể dúi vào vào mấy chỗ nhọc-diêm ấy mà hút máu nó như trước khi nó chưa có cái áo lầy-lụa. Nhưng cái áo hộ-thần ấy chỉ đỡ cho nó trong một thời-gian rất ngắn thôi; lúc bùn khô, nứt-nẻ ra và rơi xuống dần dần, thì thân nó lại trần - trụi như cũ, bấy giờ nó lại bị bọn muỗi - mòng đeo theo cắn đốt nữa, phải cọ mình vào một cái cây cho đỡ ngứa.

Về sức mạnh, loài tê-ngru không kém loài voi bao nhiêu. Một nhà du-lịch Anh, tên Anderson, thuật chuyện rằng độ nó ở đi chơi rừng, lúc ông và bọn tùy-tàng ông đốt lửa lên xung quanh trại

PHU NU TAN VAN

ngủ đêm, bỗng có một con tê-ngru, đương cơn giận dữ, cầm đầu chạy đến định xông-đột với bọn ông. Kinh-hoảng, ai nấy đều lùi trốn trong một cái xe tải hành-lý. Họ ẩn núp vừa yên nơi yên chỗ, con tê-ngru cũng vừa sẵn đến gần; không thấy người, con vật hung-hăng kia càng giận hơn lên, liền lấy sừng đánh vào tấm vách sau của cái xe, mà đánh rất mạnh cho đến nỗi cái xe đương bị lún dưới cát, phải nhích đi hết mấy bước. Liệu không làm gì nổi cái xe, con tê-ngru nhảy lại đánh tung cả nội-niên cũ của người ta bầy ra để nấu bữa ăn tối.

Vì ở trên xe không có đạn súng, một người trong ông Anderson phải dùng một cây lao phóng vào mình nó, chẳng ngờ cây lao vừa chạm vào da dày của nó thì gãy lìa, cũng như một cây sậy chạm vào một miếng sắt!

Loại tê-ngru trông đáng nể-nghệ-chậm-chạp, nhưng chạy mau lắm. Dầu cỡi một con ngựa hay, ta cũng vì-tất đã đuổi theo kịp nó. Trong lúc nó chạy mau, nếu gặp một vật gì làm trở-ngại trước mặt nó, muốn tránh, nó có thể quay mình đổi hướng rất gọn-gọn như một con ngựa tập quen trong cuộc chơi polo (1); nó có thể chạy nhanh kể hàng trăm ki-lô-mét mà tốc-lực nó vẫn không sa-sụt. Trong một cuộc đua thường trên con đường bằng phẳng, giữa một con tê-ngru và một con ngựa kỵ, con tê-ngru có hy-vọng đắc-thắng hơn con ngựa kỵ.

Chẳng những nó có tài chạy mau mà thôi, nó còn có tài đánh hơi và thính tai nữa. Nhưng nó có tài mà cũng có tật: cái tật ấy là thị-năng nó không được hoàn-thiện. Hai mắt sâu hoắm-hoắm của nó bị cái sừng bề-bộn trên mũi che không cho quan-sát phía trước. Nhờ vậy bọn thợ săn mới dám dễ-duôi xáp lại gần trước mặt nó cách một trăm thước lúc nó đứng giữa đồng trống, và cách hai mươi thước lúc nó đứng giữa rừng, trước khi họ bắn nó. Nhưng phải đứng dưới gió mới được, vì hơi-hám loài người, nhất là hơi-hám của người bạch-chủng, nhiều khi đã đủ đánh thức cơn giận của nó lên, và bề nó giận thì nó cố tìm cho được những người gần đấy mà làm hại.

Cái phương-pháp hay nhất trong việc săn tê-ngru là phải bắn nó giữa lúc nghỉ-ngơi hay ăn uống, vì những lúc ấy nó không còn quan tâm chú-ý đến

(1).— Polo: một trò chơi của người Âu Mỹ, nhất là người Anh, giống như môn túc-cầu, nhưng các nhà thể thao phải cỡi ngựa và đánh cầu bằng cái chày nhỏ.

việc gì khác nữa; nó phí mất một phần lớn của dờ nó để dùng vào việc ăn ngủ như phường già áo túi cơm trong loài người.

Muốn bắn cho nó chết vội, phải bắn ngay quả tim của nó. Nếu bắn trúng phổi mà không trúng tim, nó còn có thể chạy được, thì phải chịu vất-vả đuổi theo nó hàng giờ lâu kỳ cho đến khi nó kiệt-quệ, ngã lả ra mới theo kịp nó.

Số tê-ngru ở rừng thì nhiều, mà số tê-ngru nuôi trong các động-vật-viện khắp hoàn-cầu thì không có mấy con. Ấy là vì giống nó khó bắt sống, và nếu may mà sinh-cầm được một con tê-ngru con thì chẳng bao lâu nó sẽ chết mất. Nhân đó, loài tê-ngru bán đặc giá lắm; muốn có một con tê-ngru sống, ít ra phải mất 500 bạc mua nó tại chỗ, và mất 500 bạc khác nữa mượn chở nó về xứ mình. Đã tốn-phí nhiều tiền của như thế, mà lúc đem nó về nuôi, nó mất sự tự-do thì mất luôn cả những vẻ linh-hoạt đẹp-đẽ tự-nhiên của nó đi. Mắt lơ-dờ tướng đi nặng nhọc uể-oải, mặt râu rầu buồn ngủ, cử-động một cách miễn-cưỡng và lúng-túng, nó khác hẳn với bọn đồng-loại hung-hăng oai-vệ đương sinh-hoạt thông-thả ở rừng-rú đồng bằng. Thỉnh-thoảng thấy có người đến xem nó, nó lấp-bấp hai môi cho kêu lên để người ta chú-ý tới nó mà ném cho nó một quả đào hay một cái bánh.

Rõ ràng thiềng thất thế sa cơ cũng hèn!

BÍCH-THỦY

Minh - Sơn

Minh-Sơn là một hiệu buôn mới lập ở số 52 phố Jules-Ferry Hanoi.

Hiệu này có lãnh bán giúp các thứ hàng nội hóa cho các nhà chế tạo khắp ba kỳ.

Nơi đáng tin cậy, ai có hàng muốn gửi xin do nơi nhà:

Minh-Sơn

Importation - Exportation - Représentation
52 - Rue Jules Ferry-52
HANOI

Hiệu QUANG-VẠN-HÒA

ở Biênhòa, có bán:

DẦU TỬ-BI



NHÀ CỬA VÀ DÂN CỬ

Nhà-cửa tiếng pháp là *maison*. Trong tiếng ấy có chữ *mos* là một chữ rất cũ, nghĩa nó là *chỗ ở*. Từ khi có người, thì đã có *chỗ ở*: song le, chỗ ở đã từng có biến-đổi. Ban đầu, người ta ở trong hang. Các ngài thủ tướng-tượng một chút thì biết cách ở ẩn bấy giờ ra thế nào. Hang tối, người ta không thấy tỏ được. Vừa đứng được lum-khum, cho khỏi đụng đầu. Tội tướng trong cái chỗ ở như vậy, chất không mấy sạch sẽ.

Rồi sau nữa, nhiều dân-tộc đã biết cất trại mà ở. Trại là thứ nhà nhẹ-nhàn, dễ cần dùng thì dựng, mà hết cần-dùng thì dẹp lại. Người xưa đất súc-vật đi mọi nơi để cho ăn, hề ăn chỗ nào hết cỏ rồi, thì lại dỡ trại để lên lưng lạc-đà; bấy giờ người và vật kéo nhau đi kiếm cỏ tươi cây tốt ở chốn khác nữa.

Từ-ít ta còn ở nhà cao cẳng, cất trên mặt nước; hay là đắp đất, như cái bang đất, lợp tranh, lợp lát; đậu gỗ to lai; trộn đất với rơm; hay là làm cân bằng đá; đó đều là nhà ở cả. Cách thức tuy mỗi đời mỗi khác nhau, mà đời nào cũng quý trọng cái nhà đời ấy, khác nào con chim mền ở, con thỏ mền hang vậy.

Chẳng những nhà ở khác nhau, là tùy thời-đời, tùy khí-hậu, tùy sự-sản của nhân-dân, mà còn khác nhau nhiều về sự ở thành-thị hay là nhà quê nữa. Ở thành-thị thời nhà ở thường là những thành-quách thật to-lớn, trong đó có nhiều ngăn-nấp, phân riêng tư nhà ở. Ở nhà-quê thì khác, mỗi người mỗi nhà; nhỏ hay lớn, giàu hay nghèo, ai cũng có nhà riêng của mình cả. Cái nhà ở vẫn có một sự quan-hệ lớn. Quan hệ lớn chẳng phải chỉ

là vì nó che mưa đỡ gió cho ta mà thôi, mà nó là cái cảnh gia-đình ta nữa. Nhà ở là một cái chế-độ. Nó là một chỗ bảo-hộ cho ta, mà cũng là một cái tục di-truyền nữa. Ai có cái nhà của tổ-phụ để lại tốt là biết cái lẽ đó. Nhà ở vốn chắc chắn lâu-bền hơn người-ta, cho nên có thể bảo-hộ cho nhiều đời liên tiếp. Mỗi người nào đã ở trong cái nhà ấy, khi đã qua rồi, còn để lại dấu-tích. Lần lần, nhà càng cũ, càng xưa, dấu-tích và truy-niệm càng dồn dập. Người ta hay nói « Vách có tai », mà thật sự, thì vách cũng biết thuật chuyện xưa tích cũ nữa. Nào là các tranh cảnh cũ, nào là các đồ-đạc xưa, bấy nhiêu đó là chứng-cớ những sự đã xảy ra hồi trước. Hề mắt nhìn để cái ghế bành cũ, tất là trí tưởng đến ai đã từng ngồi ở đấy. Những tranh cũ cũng nhắc lại cho ta nhớ thói-tục của ai hồi trước. Ở chỗ xa hơn hết, ở dưới đáy tủ, ta tìm được những áo mào lạ-lùng ấy là đồ y-phục của ông-bà thuở xưa. Thường, ta cũng gặp đồ binh-khí cũ, nó nhắc lại sự-tích chiến-đấu thuở xưa. Hết thấy những sự ấy có ích cho sự học-vấn lắm, ta chớ lãng bỏ. Ta chớ quên kẻ đã đi trước ta trên con đường đời. Phải sao cho kẻ xưa người nay liên lạc với nhau mới được. Giả sử loài người sống cũng như đàn rười, đến lúc tàn cùng chẳng hay, chẳng biết lớp trước ra thế-nào, rồi đến chết cũng không để dấu-tích chi cho bọn sau nữa, thì còn mong chi cho tấn-bộ? Muốn cho nhân-loại có đi, có tới, thì phải làm thế nào giữ-gìn cái kết-quả những công-việc kẻ trước đã làm. Nhà ở cũ, đồ-đạc xưa, ấy đó là căn cứ tự-nhiên của tục di-truyền, đời trước để lại. Đó là cái kho kỹ-niệm, lần lần tích-lũy ta hãy giữ-gìn trân-trọng.

X...



Đời học trò

Nhất huyệt

Tôi hãy còn nhớ rõ-ràng, một buổi chiều thứ bảy, giờ học quốc-ngữ. Trong lớp ồn-ào, còn mãi nói chuyện, còn tôi, tôi đương tư-lự về «nốt» bài thi quốc-ngữ mà thầy giáo chúng tôi sắp bảo cho viết. Trong óc tôi nghĩ: «Ước gì ta được nhất!»

— Khó lắm! một lớp hơn bảy chục học-trò, mình khó lòng lắm. — Những vở bài của anh em bạn mình không hay, hoặc viết hơi, mà bài mình hôm ấy viết cần thận thì biết đâu! Nguyễn-trần-Giư «le ler» này! Tôi cứ nghĩ quanh nghĩ quẩn như vậy cho đến lúc lớp học yên phăng phắc, thầy giáo đọc «nốt» các bài thi. Thầy nói:

— «Các anh viết kém lắm, anh nhất mà cũng chỉ được có mười ba điểm. Đó là tôi đã cho giọng đấy, chứ thật ra thì không đáng.»

Một tiếng «đ» lướt qua bàn này sang qua bàn khác. Một phút sau trong lớp lại yên lặng như trước hình như có ý đợi tên người nhất. Thầy đọc: «Anh nhất!... (lúc này tôi hơi hộp lạ thường, con mắt chăm chú vào mõm thầy giáo để nghe cho kỹ)... là... (tôi lại phải một phen hồi hộp, trong óc nghĩ «lạy trời tôi nhất»)... Nguyễn-trần-Giư.

Tôi giựt mình, đứng phắt dậy, mặt cúi xuống bàn. Anh Thuận, bạn tôi nói: «Bravo». Tôi cũng nghe nhắc lại tiếng «Bravo», vì lúc đó tôi thấy tôi



sang sướng lạ lùng mà nhắc lại tiếng đó, có ý khen tài tôi đã làm về vang cho mình tôi. Lúc đó tôi

tưởng tôi năm mê, vì thường năm mê mới thấy sướng chứ sự thực thì ít khi có lắm. Tôi liếc mắt trông quanh lớp thì thấy bao nhiêu con mắt, phần uất, tức giận, vui-vẻ mừng đều chú trọng vào tôi. Tuy bây giờ tôi kể ra, đứng dậy, nói, và nhìn, là lâu nhưng thật ra những việc đó chỉ làm trong nháy mắt. Ngay lúc đó, thầy giáo chúng tôi cất tiếng nghiêm nghị mà bình phẩm và chữa những lỗi viết của bài tôi. Xong bài của tôi thì thầy tôi



lại nói đến bài khác và tôi từ-từ ngồi xuống. Bỗng một phút yên lặng như để xem xét, thầy tôi cất cao tiếng, nói:

— «Anh nhất, không phải là anh Giư, mà là anh Toàn». Nghe đọc xong câu này, tôi uất người lên, thì một tiếng ồn ào ở trong cửa miệng các anh em bạn tôi, làm mất cả vẻ tĩnh mịch lúc này: «Mười! Mười!». «Mười» là biệt hiệu của anh Toàn mà học trò trong lớp đã đặt cho anh. Anh Toàn, mỉm cười để đáp lại tấm thịnh tình của anh em bạn, khe-khe và thông-thả đứng dậy. Thôi từ lúc đó trở đi, người tôi cứ tê tái cả đi, bị một cái «Nhất huyệt!»

NGUYỄN-TRẦN-GIƯ
(Hà Nội)

Chớ quên

Đầu TÙ - BI

CHUYỆN VUI NHÌ - ĐỒNG

VÀNG HÓA LŨ'A

Đời thượng-cổ, ở xứ Bả-tang, có một vị thiếu-niên công-tử tên Lê-đo-Quý thừa hưởng sự-nghiệp của cha mẹ để lại cho một tòa lâu đài và một cái tài sản có thể giúp cho chàng sống một cách sung-sướng, nếu chàng là người khôn ngoan và biết cần kiệ.

Nhưng Lê-đo-Quý là một người xa-xỉ và có máu mê cờ-bạc. Bao nhiêu tiền nông của bọn điền-hộ (fermier) đem nạp mỗi năm, chàng đều lãng phí cả, lãng phí cho đến nỗi phải bán lần lần những rừng-rú, vườn ruộng, lâu đài, thành ra kẻ vong gia thất thổ.

Lê-đo-Quý, từ trước đã tập nhiễm cái thói phong lưu dật-lạc, bây giờ khổ tài, không thể nào chịu được cái cách sinh hoạt mới, liền nhứt định tự sát cho xong đời; cái cách nhứt định ấy thật là ngu muội và hữu tội, vì trong cảnh nghèo kiệt, nếu chàng chịu khó làm lụng thì tuy chàng không khỏi phục được cái gia nghiệp cũ, ít nữa chàng cũng có thể sinh tồn một cách về vang.

Đương lúc tuyệt vọng, chàng đi thơ thần trên bờ sông, có một người lạ mặt đến gần chàng và hát bằng một giọng mãi-mai hửu hăng:

Những khi trong túi sạch tiền,
Hết cười, hết nói, hết liên trong đời!
Muốn cho lại được vui tươi,
Trong tay cần phải có hơi kim-tiền.

Lê-đo-Quý nói thầm:

— Đây là một người cười nhạo ta!

Người dị-khách đứng chơng đứng trước mặt Lê-đo-Quý, rồi nói:

— Không, tôi không cười nhạo anh đâu; tôi quan hình sát sắc anh, tôi đoán biết tình cảnh của anh và tình cảnh của... cái túi anh. Xem đáng anh bối-rối quá! Có phải là anh toàn gieo mình xuống sông làm mồi cho cá không? Trong cái thời-kỳ thanh xuân của anh mà anh dự tính đến chuyện hủi mình, ấy là một điều gàn dở. Anh trẻ trung và mạnh mẽ, anh có thể làm những việc khác hơn là việc tự tử.

— Chứ muốn tôi sống mà làm gì đây? Tôi không còn một xu cạo gió!

— Đành vậy. Nhưng anh còn có thể làm lụng để gây dựng lên sự nghiệp cũ!

— Chứ biết tôi là người giàu có, nay bị lâm vào cảnh gia tài khánh kiệt à?

— Chính phải, tôi biết anh là người có một tòa lâu đài tráng lệ và một cái sản-nghiệp vĩ-dại của cha mẹ anh để lại cho anh; nhưng anh vì mê đánh bạc, ham hoang phí, đã làm tiêu ma cả gia tài anh được hưởng dụng.

— Chứ là ai mà biết được một đoạn lịch-sử trong đời tôi?

— Anh có cần gì phải biết tôi là ai? Anh chỉ nên biết rằng tôi muốn giúp anh thoát ly cảnh nghèo khổ, buộc anh không được sa vào vòng quấy quá khi trước.

— À! Nếu bây giờ tôi có khá tiền, tôi đoán chắc rằng tôi sẽ hiểu cách tiêu xài nó; tôi sẽ không đem tiền rải trong cuộc đổ đen; tôi chỉ đem nó dùng vào việc nghĩa.

— Anh tính nghe hay quá, nhưng tục ngữ có câu: «Ngựa quen đường cũ», hay là: «Ăn cắp quen tay, ngủ ngày quen mắt». Những câu ấy muốn nói rằng: người ta đã làm quấy thì sau này cũng lại làm quấy như xưa.

— Cái quấy của tôi đưa đến cho tôi nhiều nỗi khổ thống lắm rồi; tôi quyết chắc không hề làm quấy nữa.

— Được. Vậy tôi xin thử công-tử một chuyến xem sao. Đây, công-tử hãy lấy túi tiền này: nó là một cái túi có phép mầu. Công-tử cứ việc móc tiền trong ấy ra tiêu xài; chừng nào sạch túi, công-tử nói một câu: «Túi ơi, hãy đầy lại!», tức thì nó chứa nhiều đồng tiền vàng như cũ.

Lê-đo-Quý chia tay ra lấy túi tiền và nói:

— Ô! Hỡi ông dị-khách quảng đại kia ơi! Ông vừa cứu mạng tôi đây! Từ nay trở đi, tôi sẽ khôn ngoan hơn cả mọi người, tôi sẽ dùng tiền ông cho tôi mà tiêu phí về việc chính đáng.

— Khoan đã, tôi chưa nói hết cho công-tử rõ về cái thần nang này: những tiền vàng đựng trong túi, nếu biết cách xài nó, thì nó vẫn còn là đồng tiền vàng cho mà lợi dụng; trái lại, nếu công-tử không giữ lời hứa, thì tốt hơn là bây giờ công-tử đừng thọ lãnh túi tiền này, vì nó sẽ thành ra vô dụng.

— Sự kinh-nghiệm đã giúp cho tôi phân biệt

PHU NU TAN VAN

được lẽ khôn đại ở đời, tôi quả quyết rằng tôi sẽ giữ lời hứa của tôi.

— Thôi, được. Tôi xin tin công-lữ.

Người đi-khách trao túi tiền cho Lê-dô-Quý, rồi biến mất dưới chòm cây bên mé sông.

Lê-dô-Quý nhảy nhót vui mừng. Chàng nói to lên :

« Cuộc gặp gỡ la lòng thay ! Mới lúc này ta là một người nghèo nhút trên đời, rồi gặp người đi-khách, bây giờ ta bỗng thành ra một người giàu có mãi mãi ! »

Chàng lúc lắc túi vàng, nghe tiếng kim-tiền kêu vui tai lắm.

Chàng lại nói :

« Ta không cần gì phải đếm xem trong túi có bao nhiêu đồng tiền vàng, vì tiền trong túi này vẫn là trường-tồn bất-tuyệt !... Trước hết, ta nên đến một cái hàng cơm sang trọng mà ăn uống cho đã thèm, vì đã lâu rồi ta chỉ ăn bánh mì với uống nước lã mà thôi. »

Chàng trở ra thành-phố, sấn-sỏ bước vào một cái hàng cơm mà trước kia, lúc chàng chưa bị nạn phá sản, chàng thường cùng với chúng bạn ăn uống ở đây. Cái hàng cơm ấy, từ khi chàng nghèo khổ đến giờ, chàng không hề dám men men lại gần nó, làm cho các vị vương-tôn công-tử, các ban chơi bởi cờ bạc của chàng, ai ai cũng lầm tưởng là chàng đã đi chơi xa, nhưng mà không ai hiểu rõ chàng đi chơi ở phương nào.

Nay thấy chàng trở về, chúng tiếp rước chàng bằng những câu chào mừng vui vẻ : « Ô kìa ! Lê-dô-Quý về kìa !... kìa, cái anh vui-vẻ nhất, cái anh hay làm cho bọn bằng hữu được vừa ý toại lòng, cái anh ấy nay lại về nhập bọn với chúng ta đây !... Anh đi đâu thỉnh linh, không nói cho chúng tôi hay trước, bởi anh Quý ?... Thôi, chúng ta hãy quên phút cái chuyện vắng mặt của anh Quý đi ! Chúng ta cứ việc vui chơi ! Chúng ta hãy làm lễ ăn mừng cái ngày « cậu xa-xỉ » lại cùng với chúng ta hội hợp. »

Lê-dô-Quý rất lấy làm tự-đắc và vinh-hạnh mà thấy mình được chúng bạn yêu mến một cách ân cần nhiệt-liệt. Chàng không hiểu rằng cái tình bằng hữu ấy không phải là cái tình thành-thật trung hậu, chẳng qua là một cái tình do ở hơi kềm hơi đồng un đúc ra mà thôi ; bề còn tiền là còn « chén chầu chén anh », một mai tiền hết thì sạch sành sanh cái nhân tình.

Thật thế, Lê-dô-Quý sở dĩ được chúng bạn yêu mến, là vì chàng có nhiều của và thường tiêu xài huy-hoát. Chúng đã từng bày ra đánh bạc để vơ vét kim-tiền của chàng mỗi buổi chiều. Hôm nay chúng cũng mong chờ ngón cũ ra để khoét túi của Lê-dô-Quý.

Một người bạn nói :

— Bây giờ đoàn-tu, chúng ta nên bày ra đánh bạc chơi cho vui đám.

Một người bạn khác nói :

— Phải lắm, phải lắm ! Chúng ta rất vui lòng đánh bài chơi với anh Quý như mấy lần trước !

Lê-dô-Quý nói :

— Nhân dịp tôi mới về, tôi muốn đãi các anh một tiệc cho các anh được vui lòng ; nhưng tôi không muốn chơi bài, vì tôi đã quyết định không hề đánh bạc nữa.

Thất-vọng, chúng la to lên :

— Anh nói chơi sao chứ ?... Anh là người ham mê cờ bạc, anh đã từng rủ chúng tôi đánh bạc trước nhứt, bây giờ anh dám bảo rằng anh không chơi bài nữa à ?... Thôi, đem bài ra đây ! Chúng ta khởi sự đánh một sòng chơi ! »

Ban đầu Lê-dô-Quý hăng-bái cự tuyệt sự đánh bạc ; mãi một hồi lâu, nhân bị con quỉ đồ bác cảm dỗ và nhân thấy các bạn chia bài xỏ bài giữa tiền với nhau, chàng nói thầm :

« Ta đã quyết định không đánh bài, quả thật như vậy. Nhưng nếu ta lại đánh bài để làm vui lòng các bạn ta, chỉ đánh một sòng này thôi, rồi tự tư dĩ hậu ta không chơi nữa, phỏng có hại gì đâu. »

Nghĩ đoạn, chàng ngồi vào sòng bài, trong lòng không khỏi hồi hộp và không khỏi bị lương tâm cắn rứt.

Cổ nhiên là chàng phải thua ; chàng không nhận thấy các bạn của chàng đã tọa rạp nhau quyết ăn lận chàng. Khi thua đã nhiều, chàng trức túi ra trả. Các bạn của chàng lật đặt vừa tiền, nhưng vừa mó đến mở đồng vàng, chúng kêu ầm lên :

« Ôi cha ! Nóng quá, nóng quá !! Hai bàn tay tôi bỏng cháy cả ! Mấy đồng tiền vàng này sao mà nóng như mấy cục lửa than ! »

Lũ bọn bạc thủ, hốt tiền một bận nữa, nhưng lần này mấy đồng vàng càng nóng gắt hơn trước, chúng quay lại vu cho Lê-dô-Quý gạt gẫm chúng.

Tưởng các bạn chế nhạo mình, Lê-dô-Quý muốn thâu tiền lại. Chàng chia tay ra lấy, nhưng

PHU NU TAN VAN

vội co tay vào, vì mấy đồng vàng kia vẫn còn nóng hừng hực như bị nung trong lò lửa.

Chàng nhận biết đó là sự ứng phạt về tội thất tín của chàng đối với người đi-khách đã cho túi vàng. Chàng đi ra khỏi hàng cơm, bỏ các bạn ở đấy tha hồ mà chửi mắng nguyên rủa.

Túi tiền của chàng bây giờ rỗng tuếch. Chàng tự biết mình có lỗi nên không dám kêu cho nó đây lại, vì e rằng lời kia của chàng sẽ chẳng có hiệu quả.

Chàng gặp một người ăn mày chia tay ra xin :

« Hỡi ông khách quảng đại kia ơi ! Xin chớ quên kẻ mù-lòa khổ khổ này ! »

Lê-dô-Quý tuy là tay ăn chơi hoang-toàng lông-bông, nhưng mà là một người có từ-tâm. Chàng buồn rầu vì nỗi không còn tiền bố-thí cho người ăn mày. Nhân muốn cứu giúp người mù, chàng đánh bạo kêu lên : « Túi ơi, hãy đây lại ! » Tức thì cái túi đầy tiền như củ. Chàng bốc một nắm đồng vàng bỏ vào rổ của người mù, thấy tiền không nóng như lửa, chàng cả mừng, nói to :

« Từ nay về sau, ta cố giữ lời hứa không đánh bạc ! »

Ngay lúc ấy, người đi-khách, là người đã cho chàng cái túi-thần khi nãy bỗng hiện ra, nói :

« Lê-dô-Quý ơi, ta là Mê-linh-thần, chủ việc thưởng, phạt trên thế-gian đây. Ta muốn vạch ra cho người thấy cái nét hư-tật xấu là cái kho chứa, lại cũng là cái tạo khổ tác hại cho con người. Người đã quên lời hứa với ta, đáng lẽ thì người phải bị phạt một cách nghiêm khắc mới được ; nhưng người vừa mới cứu giúp kẻ mù, nên người được ta tha tội cho phần này. »

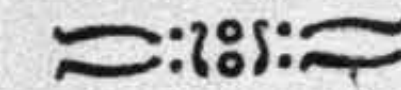
Ta khuyên người nên dùng tiền vàng trong túi thần mà chuộc lại sự nghiệp cũ của người và an hưởng giàu sang một cách khôn ngoan sáng suốt, vì cái túi thần này chỉ có phép mẫu trong một năm mà thôi. »

Lê-dô-Quý vâng lời Mê-linh-thần. Sau khi khỏi phục cơ nghiệp của tiền nhân để lại, chàng thường xuất tiền trong túi thần ra cứu trợ bọn thuộc hạ, làm cho ai nấy đều được sung sướng.

Còn cái thói ham mê đồ bạc, cái thói làm cho người ta phải hư danh mất của ấy, thì chàng không hề vương mang lấy nó nữa.

Dương-Bích-Thủy
dịch-thuật

Muốn mạnh khỏe hãy nhớ kỷ ba điều này :



1. Ăn uống điều-độ đúng giờ khác. Chớ ăn no lắm. Và ban đêm trước khi đi ngủ, chớ ăn thêm món chi.

2. Ngủ phải thật sớm để thức dậy cho được sớm. Dậy sớm hưởng lấy khí trời trong sạch buổi mai, rất lợi cho sức khỏe.

3. Rủi khi ốm đau, đừng nghe lời thiên hạ mà uống thuốc bá-vơ. Hãy uống thuốc hiệu Võ-dinh-Dân Chợ-lớn mà thôi. Hiệu này bảo chế đủ thứ thuốc, trị đủ các chứng bệnh. Trị thiệt hay, mà giá lại rẻ.

Ở Saigon mua tại Phan-cuộc Võ-dinh-Dân 118 rue d'Espagne, ở các nơi hỏi mua tại các tiệm annam và khách.

Hãy nhớ kỷ ba điều này để căn dặn người trong nhà và để khuyên bảo các bạn quen.

LÀNH ĐỜI NAY

Lành ĐỜI NAY ra đời mới có một tháng mà đã đồng bào hoan nghinh giả-rẻ mà lại tốt. Có nhiều người muốn lợi dụng hiệu LÀNH ĐỜI NAY, nên mạo danh ông LÀNH ĐỜI NAY đem thứ lành khác xấu hơn, bán dũa và trở nên bán rẻ.

THỨ LÀNH ĐỜI NAY THIẾT, THÌ CÓ ĐỒNG CON ĐAU VƯỜN.

« LÀNH ĐỜI NAY » NGUYỄN-VĂN-TRẦN ĐẠI LÝ

Giá bán chắc 1\$ 60 một quăn

Bà-sĩ tinh giá riêng xin cho làm

Chị em Nam-Việt,

Anh em Nam-Việt,

nên dùng hàng Việt-Nam bán tại :

NAM-HÓA TRUNG-KỲ

47, đường Paul Beri - HUẾ

Kiểu mẫu mới do các nhà mỹ-thuật chế ra, thợ Annam làm ra rất tinh xảo.

Có trữ bán tại Saigon :

Maison NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94, 96 Boulevard Bonnard.

và nhiều nhà khác nữa

chuyện vui

LÀM BÁO

Chồng — Minh à, chuyện này tôi lại làm báo.

Vợ — Tôi chịu thôi, gái này đã nai lưng ra nuôi báo mãi rồi.

Chồng — Ô hay! Tôi làm báo!

Vợ — Phải rồi, tôi không còn của đâu nữa mà báo đi làm lấy mà ăn.



MANG GHẾ CHO MINH NGỒI

Chồng đi chơi về. Vợ hỏi:

— Dè đâu cả đêm qua (chạy ra định tùm túc chồng đánh). Anh chồng (sợ vợ) vội xách chiếc ghế mây dơ lên để chống cự.

Vợ — À! Minh định đánh lại tôi phải không? (xô vợ)

Chồng — không, tôi không dám đánh mình, tôi mang ghế cho mình ngồi đó chứ!

Mộng-Diệp



CÂU CHUYỆN TRONG LÚC ĂN

Một bà lớn nọ về đời Giám-quốc phụ-chánh bên Pháp ngày kia mời một người thông thái tới ăn cơm cùng mình. Trong khi rút dao trong bọc áo ra để

cắt thịt gà (theo tục đời bấy giờ) thì vị khách này kể một câu chuyện dài dằng dặc mà rất chán tai, khiến cho bà kia không thể nào nghe hết được phải đứng dậy nói rằng:

— « Thưa ông, trong lúc ăn cần phải có 1 con dao cho lớn nhưng chỉ nên nói những câu chuyện vắn vắn mà thôi! »

PHƯƠNG PHÁP ĂN CƠM HÀNG

Chàng nọ làm việc tòa bố, vì chưa có người nội trợ nên ăn cơm tháng và trọ ở một nhà kia. Người chủ quán trọ vốn không có tính hiếu-khách. Phàm những món gì khách không ăn thì lại càng dọn giả dầu khách có nói bao nhiêu lần cũng vậy. Nhất là món ăn dọn bữa này khách không ăn thì cất đi, mai hoặc mốt lại chưng ra nữa.



Khách rất lấy làm khó chịu nhưng đã trót lỡ làm giao-kèo rồi.

Một hôm gặp một người bạn đồng-nghiệp cũng đi ăn cơm tháng như mình bèn dừng lại cố hỏi cho biết cái phương-pháp ăn cơm hàng của bạn ra sao?

— « Phương-pháp ăn cơm hàng à? Dễ ợt!! Hễ mỗi bữa nó cho mình ăn gì. Những món dở mình cố ăn cho nhiều hơn hoặc cho chó đi. Còn các món khác hoặc mình ăn, hoặc mình cứ về toan ra cho hết. Tức khắc trừ được cái nạn khùng hoảng về vấn-đề ăn cơm tháng. Hiểu chưa!! »

VỚI NGƯỜI BẠN MÌNH ĐẢI LÃO nọ tánh rất hà tiện. Mỗi lần ông tới nhà 1 người bạn kia thì được bạn mời mọc ăn uống rất tử tế.

Hôm khác người bạn có việc đi ngang qua nhà ông ta. Ông cũng mời ăn cơm. Tên đầu bếp thấy có khách bên hỏi chủ có làm thêm món gì nữa không?



— « Gì nữa? Ta chẳng phải theo lệ thường 1 khúc mứt ngon, 1 bát canh ngọt ư? »

— Thưa ông, đối khách như vậy thật quá tệ!

— Tệ à? Thôi mầy mua thêm 2 xu thịt quay nữa. »

Sau khi nuốt xong bữa cơm... lạt-lẽo, lão hà tiện tưởng bữa cơm mình sang trọng lắm mới bề bề ra mặt và nói với khách rằng: «— Thật vui quá! ước ao gì được ăn với bạn hiền mãi mãi ». Người khách đối kia vội trả lời rằng:—

— Vậy thì thưa ông, chúng ta hãy ăn lại 1 lần nữa cho vui!



PHỤ NỮ TÀN VÂN

Lời than thân của con vò vò Thục-đơn của Phụ-Nữ Tàn-Vân

Này này câu hát trẻ con.

«... Vò vò xây ở sao tròn mà xây ».

Văng nghe, vò mới tỏ bày:

« Dầu tôi vò méo, vò dài, cũng công.

Tương con nên mới cực lòng.

Tha ngấm đất bùn, xây ở nuôi con.

Chồng thì góc bệ đầu non,

Đề tôi luống những thon von một mình.

Đã trao cho một chữ tình,

Tôi chỉ lại để trăm hình gây ròi.

Bây giờ bề ai đây vơi;

Ở chi bạc lăm, chàng ơi, hỡi chàng!

Nhụy còn, còn nghĩa đá vàng.

Như phai thì lại phủ-phàng với hoa!

« Đau đớn thay! phận đàn bà,

Lời rằng bạc mệnh, cũng là lời chung ».

Tấm lòng như nấu như đun,

Còn mong chi cuộc tương phùng nay mai.

Ái ân thôi có đường này!

Cũng đành ở vậy lo bày con thơ.

Bây giờ chúng nó nằm trơ,

Đến khi khôn lớn, nó lơ, nó lả.

Lạ gì cái lố cùng cha!

Nó đi bỏ cửa tổ nhà cho ta.

Mình ta thui thủi vào ra,

Mình ta ôm bóng trắng tà năm canh,

Gờm thay cái thứ bạc tình! »

Hồ-vân-Hảo

Bố trang-diểm của hiệu Kim Vân

Phấn Bạch-Tuyết mùi thơm và rất nhuyễn của hiệu Kim-Vân cần được chị em yêu chuộng. Nay hiệu Kim Vân, mới chế thứ phấn poudre de beauté K. V. Phấn này dôi rất mát da và ăn đều không lam ố, da mặt được tươi tắn ngày già 0\$60 một hộp. Cũng có thuốc tẩy độc hiệu K.V. và thuốc mụn Vân-Đài.

Ái muốn làm đại lý xin do nơi M. Huỳnh-Kim-Vân Directeur Institut de beauté Kim-Vân à Travin.

Chớ quên



Dấu TỪ - BI

MÓN ĂN TÀU

Các món ăn chơi

Bào ngư. — Nấu xương heo và còn lì xì, khô mực, với một củ hành nướng vàng mà lấy nước.

Nước này kêu là nước lèo, (nước dùng). Dùng nước lèo mà nấu và nêm các món đồ mình nấu và xào.

Bào-ngư hộp thái mỏng rửa lại nước rượu rồi cho vào chảo mỡ mà xào qua vài ba bận, liệu cái nhiều ít mà chang nước dùng vào, liệu xấp xấp mà thôi. Nêm muối và bột vị-tinh.



Vì cá — Vì cá luộc và lặc sạch dầu rượu và nước gừng rồi xé lại một bản nước lã. Mướp khía gọt vỏ ngoài cho khéo để lấy màu xanh, lạng ruột bỏ, thái mỏng rồi xào như rong bún lâu.

Trứng gà phần trứng ra, đánh đều trắng mỏng và xắt như kiểu xắt mướp. Chả lụa (chả heo) hay chả tôm cũng được, và tôm càng xanh luộc chín đều xắt một kiểu như mấy thứ trên. Các món đều nhau duy món vì cá thì phải nhiều gấp ba các món khác.

Làm sẵn để đó, khi sắp dọn lên sẽ xào.

Cách xào: Chảo mỡ cho thật nóng và mỡ cho nhiều, trãi hết các món vào một lượt xào cho thơm, nêm muối và vài và nước dùng vào, nêm bột vị-tinh vào liệu vừa thì ngon.

PHU NU TAN VAN

Khi sắp có chồng...

Chị em nên nhớ mấy điều sau này thì sẽ được chồng chịu chuộng luôn luôn:

- 1- Đừng đánh bạc.
- 2- Đừng tin thầy bói.
- 3- Đừng trang điểm lấm,

NHUNG,

Đừng quên xức dầu Ba-Co

là thứ dầu thơm làm cho tóc chị em đen xanh, láng mượt, lại giữ vệ-sanh cho da tóc.

Dầu Ba-Co có 3 hạng:

Ba-Co út: 0\$25

Ba-Co em: 0.40

Ba-Co chị: 1.00

Chế tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một hiệu dầu đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng:

Long-bội-tinh năm 1939; Kim-Khanh hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; một pho tượng gò với danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu xảo Tri-Tri-Haiphong; Ngân-Tiền hạng nhất với phần thưởng hạng nhất theo cuộc đấu-xảo Mỹ-Nghe Huế; Danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khoa-Học Hanoi; bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Saigon; Huy-chương bạc và huy-chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc-Địa Paris; Phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Pháp-Việt Saigon; bằng-cấp chứng chỉ theo cuộc Hội-Chợ Nam-Dinh lần thứ 8; bằng-cấp chứng chỉ đặc-biệt theo cuộc đấu-xảo của bộ Mỹ-Phục-tổ-chức.



Hiệu KHUYNH-DIỆP sở chính tại Bến-Ngư Huế
Giấy nói: 78 Giấy Thép tắt: Vierde Huế
Đại-Lý tại Saigon: hiệu Thanh-Thanh
38, rue Pellerin và 118-120, Bd de la Somme

Hiệu QUANG-VAN-HOA

ở Biên Hòa, có bán:

DẦU TỪ-BI

Chuyện lạ: Ông Thần hộ mạng trẻ con xuất hiện

Đền-bà Annam, phần nhiều có người ít học, ở chốn thôn quê, rầy bái, nhả con đầu thì cầu đông, kêu cổi, kỷ bán cho ông Táo, ông Vòi. Một đứa nhỏ có chứng ban nóng lạnh, lừ đừ, buồn bã, hay khóc đêm, mồ hôi trán, là một chứng bệnh rất dễ dàng, không phải căn ông Táo, ông Vòi mà hết. Bệnh ấy chỉ tốn 0\$12 tiền mua cho được ông Thần hộ mạng nó là: Thuốc-Ban (CHÍ-LINH-TÁN) vì thuốc (chí-linh-tán) này hết sức hay, ai cũng cho nó là thuốc Tiên, là vị thần hộ mạng cho trẻ con. Bệnh-ban, nóng lạnh, đau nặng nhẹ thế nào, uống nội trong ba gói là cũng. Bằng số lộ ra đây mình, và chứng ban, nóng lạnh, không còn tái lại. Khắp cả Đông-Phước có trên 300 nhà Đại-lý bán thuốc này. Các tiệm thuốc, các nhà buôn, các gara xe điện có bán. Saigon trừ bán rất nhiều nơi tiệm có Nguyễn-Thị-Kính Chợ-mới, và tiệm Aphonse Đông. Mua sỉ lời nhiều do Nguyễn-văn-Lượng boîte postale N° 63 Saigon, giá mỗi gói 0\$12.

Bệnh - Ho...

ai có bệnh ho... mà chưa gặp thuốc

Bệnh ho, là bệnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió, không điều trị, thành chứng ho lao. Người có bệnh không tựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bệnh. Như thuốc-ho (Gà Đuôi) từ Nam chí Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc ho hết sức hay. Trị ho gió, ho phong, ho tắc tiếng, ho đàm nhiều (các chứng ho) uống vào trong 15 phút, hết ngay, ho đàm, lần lần hết ho. Giá mỗi gói 0\$10. Trữ bán nơi tiệm có Nguyễn-Thị-Kính Chợ mới Saigon, các gara xe điện, các nhà buôn có bán. Mua sỉ lời nhiều do Nguyễn-văn-Lượng boîte postale N° 63 Saigon.

PHU-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍCH: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BẢO

Trọn năm 5\$00

Sáu tháng 2.80

Ba tháng 1.50

Một tháng 0.50

Mỗi số 0.10

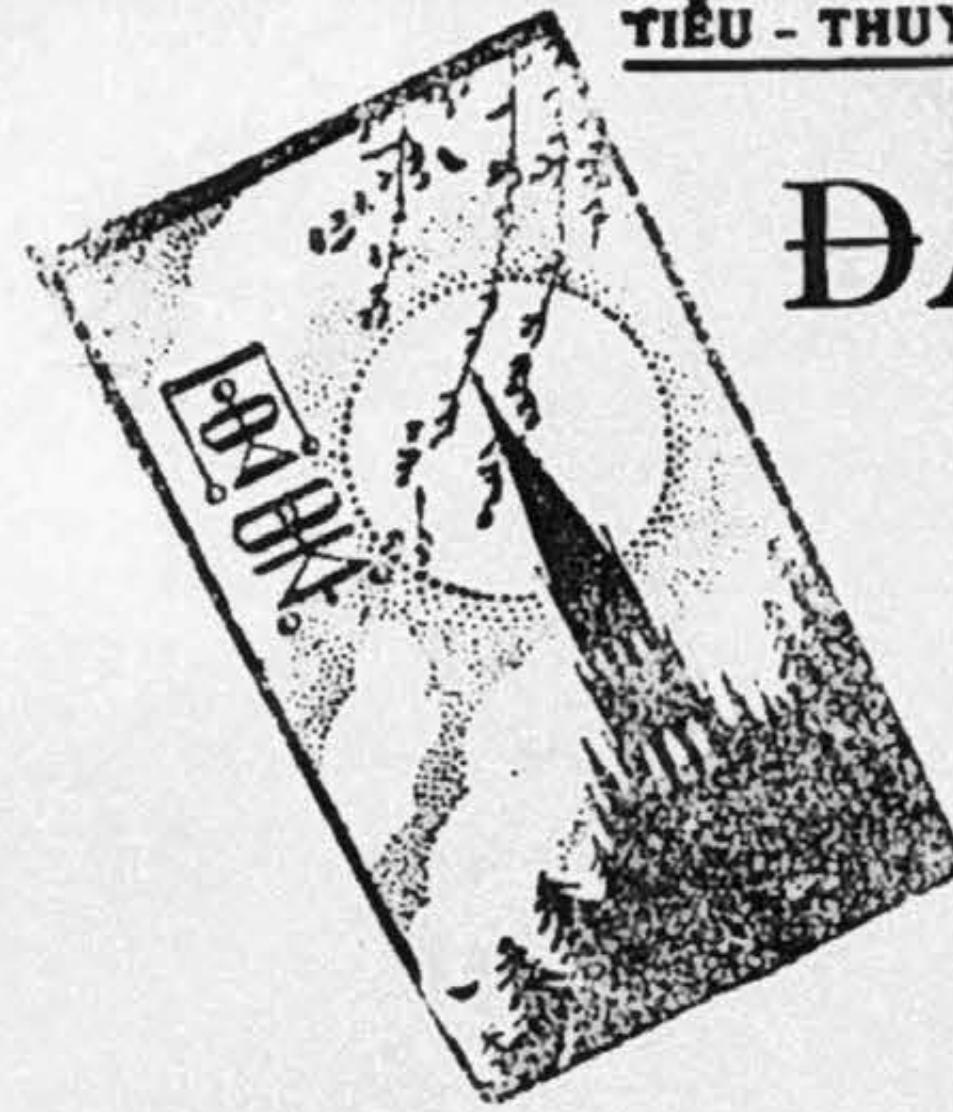
Thơ từ và mandat mua báo xin gửi cho:

Mme Nguyễn-dức-Nhuân, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges — SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHU-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

TIỂU - THUYẾT



ĐÁM CƯỚI CẬU TÁM LẠ

tiếp theo bộ « CẬU TÁM LẠ »

Tác-giả: BÙU-ĐÌNH

Lược thuật « Đám cưới Cẩu tám lạng » đã đăng rồi trong mấy số trước

Lê-thượng-Văn, — một người thanh-niên mạnh mẽ, áo vải quần bố, ở ruộng mới lên Saigon một lần thứ nhất. Dốt mà có chí làm việc, nhưng lên Saigon mấy ngày đi kiếm sống làm không được, không nhà ở, không cơm ăn. Lê-thượng-Văn vẫn-vơ trước rạp hát. Bị người ta phao móc túi, nên anh ta bị bắt về bót, nhốt một đêm, sáng thả ra... Lê-thượng-Văn ghét cái xã-hội bất công này, mạnh được yếu thua,... nên đâm ra chán đời, muốn phá tan các sự giữ-dối. Trong lúc anh ta còn đương suy nghĩ, lại gặp sáu Lai, — một người du-côn có thể-lực lớn giữa Saigon, — đem về nuôi-dưỡng, và hứa sẽ giúp anh ta.

Một hôm kia, — sau khi đi dự hội-ngộ lao-dộng ra về, — Lê-thượng-Văn gặp một người mặc toàn đồ đen, đâm thầy dơi Giàu hai dao, chết liền tại trận. Thầy dơi Giàu là người trong yếu trong tay mật thám, chết bất ngờ như vậy, nên chỉ nhà chuyên trách quyết tìm cho được, đưa sát-nhơn. Mà khôn thay, đưa sát-nhơn lại để hột nù áo của Thành-Trai tại đó, mong hại Thành-Trai.

Lê-thượng-Văn, Cậu tám Lạ, hai người thấy xảy ra vụ án mạng này, nên bị ông chánh mật thám Mésisot dò hỏi. Hai người thấy sao khai vậy, chứ nào biết đưa sát-nhơn là ai?

Cậu Tám Lạ vẫn còn một bà, và một mẹ, tức là bà Hương và Qui-Nhi.

Bà Hương và Qui-Nhi đương trong chờ Cậu Tám Lạ về, Cậu Tám Lạ thuật chuyện thầy dơi Giàu bị giết, và lo sợ cho Thành-Trai, là chủ ngày xưa của Tám Lạ. Vì vậy nên Tám Lạ hứa với Bà, và Mẹ, quyết tìm bắt đưa sát-nhơn. — Tám Lạ nghĩ đưa sát-nhơn ở trong bọn Mã-quân-Lữ, là bọn du-côn giết Thuần-Phong ngày trước, bị Cậu Tám Lạ khám phá và bắt được. Vừa đem ra tòa Đại-Hình xử, thì nội bọn trốn được hết. Cậu Tám Lạ thuật lại cho bà Hương và mẹ là Qui-Nhi nghe. Qui-Nhi lo sợ, nên nói:

— Con ơi! Bọn nó lợi hại như thế, nếu con chen vào thì nguy lắm con à. Tưởng ai chờ thằng Mã-quân-Lữ thì ghê gớm.. Không phải, mẹ muốn cho con đừng làm việc phải nhưng vì một mình con thế yếu chắc không thể sống được.

— Mẹ dạy như thế thì những đứa ghê gớm ấy muốn giết ai thì giết, muốn hại ai thì hại, không ai dám làm gì chúng nó sao? Đừng nói gì bọn nó mưu hại cậu Thành-Trai, bọn nó mưu hại bất kỳ

người lương-thiện nào con cũng không thể khuất lấp đi được. Thằng Mã-quân-Lữ đâu lợi hại bao nhiêu đi nữa cũng không thể thắng nổi lẽ phải ở đời. Xin mẹ chớ lo, không phải một mình con đâu, còn nhiều người nữa!

— Con ơi! Con không biết Mã-quân-Lữ là ai sao?

Tám-Lạ ngó mẹ và hỏi: « Quả thật vậy không mẹ? Nếu vậy thì con phải tìm cho ra Mã-quân-Lữ

PHU NU TAN VAN

đề hỏi tông tích người làm nhục mẹ.. Ấy là một điều khiến con phải làm phận sự nữa. Lễ phải thì còn / Lễ trái thì mất ! »

Bà Hương ngồi nghe hai mẹ con nói với nhau, bà lấy làm cảm-động lắm, bà dạy rằng : « Châu nó nói phải đó, con đừng ngăn cản nó làm gì. Con cứ để cho nó làm trọn phận sự. Tánh nó giống cậu nó lắm, mẹ muốn nó ở được như lời nó nói. Sự nguy hiểm ở đời là thường có gì mà đủ lo. Nó phải kiếm thế cứu người ơn của nó mới trọn đạo làm người, nếu nhất nhất sợ chết mà không làm thì dầu cho có sống giàu sang đi nữa cũng nhục nhã mà thôi. Mẹ đã già yếu rồi, mẹ không muốn nghe người ta cười, mẹ muốn thấy con cháu biết trọng danh dự. Tám-Lô, cháu đã được người ta khen cháu đừng nên để cho người ta chê. Nếu lúc này có cậu Ba cháu thì ba cũng giúp cháu để trừ cơn vô nghĩ ấy. Nếu thằng Thán, thằng Lữ còn sống ngày nào thì thiên hạ còn đỡ khổ với bọn nó ngày này. »

Tám-Lô mừng lắm, ngó chừng mẹ.. Lỗ Qui-Nhi thở ra mà rằng : « Bà đã dạy như thế mẹ đâu dám cãi lời. Con phải biết thương mẹ mà đừng trách mẹ... mẹ đau đớn đã lâu ngày lắm con ơi ! Con hãy nhớ rằng nếu con có gặp anh em thằng Lữ, con không nên giết, con hãy để bọn nó chết về tay kẻ khác, chết về tay cậu Ba của con thì con mới khỏi mang tiếng... »

Tám-Lô thở ra.. không nói gì nữa...

Chiều hôm ấy Tám-Lô trở ra Saigon, trong lòng nẩy ra nhiều sự lạ lùng.. Từ khi gặp mẹ, từ khi nhiều được chuyện nhà, cậu thường cố ý tìm cho ra Mã-quân-Thuận để xem thử Quân-Thuận có hối hận gì không. Nếu không hối hận gì cả thì cậu sẽ liệu cách xử trí.. Cậu nghĩ như thế nhưng chòm mây lưng trời biết đâu mà tìm mà kiếm. Một phần vì cậu không biết hình dạng, một phần thì cậu chưa hề biết tin tức ở đâu nên cậu cũng đành phải bó tay, chưa biết làm thế nào cho gặp mặt được. Nay nghe mẹ dạy rằng không nên đến đến anh em Mã-quân-Lữ thì cậu nghĩ thầm : « Nào phải ta muốn giết cha ta đâu ! Ta chỉ muốn xem thử người ra thế nào, có phải là một kẻ đầy tội lỗi như cha mẹ ta đã dạy chẳng.. Mẹ ta dạy cũng phải, dầu hư hèn người cũng là cha của ta, ta phải tìm cách gì lưỡng toàn mà xử trí với người thì mới khỏi hối hận về sau. Ta sẽ làm cho người biết ăn năn, biết khóc về cái ký-vãng lạc lắm ấy,

phải biết xin lỗi mẹ ta.. Còn Mã-quân-Lữ là một đứa gian ác trên đời, ta có thể nào mà khuất lấp cho nó được. Ta đã cố sức làm kẻ thù nghịch của sự trái để bình vực lẽ phải, ta không thể đổi tâm lòng ta được. Nếu ta tìm ra Mã-quân-Lữ là đứa sát nhân, là đứa mưu hai câu Thành-Trai thì ta phải trị tội, ta không thể thành ra đồng lõa với nó được. Dầu cho nó là chủ ruột ta cũng thế. Ta quyết không dung túng cho lũ ác-ngiệp hại người... Bà ta già mà vẫn còn hùng tráng lắm, bà không chịu con cháu hèn nhát, bà chỉ muốn bình vực những kẻ nghèo yếu, giúp đỡ những sự phải mà thôi... Ta đã được lệnh bà, phép mẹ, ta còn lo sợ gì nữa mà không hết sức làm bổn phận ta. »

Cậu ngồi nghĩ một hồi rồi gặt đầu mà rằng : Cậu Thành-Trai ! Cậu thật là một bậc cao kiển. Cậu đoán rõ ràng những sự xảy ra, mà sao cậu lại không dự cách phòng bị trước, để ngày nay phải chuyện này... Tôi biết rằng tài tôi không bằng cậu để lúc này ngang dọc với lũ hèn nhát kia cho chúng nó biết.. Thôi ! Ta phải thay mặt cho cậu ta mà tìm kẻ sát nhân, ta phải làm cho trọn phận sự của ta. Dầu khó khăn nguy hiểm bao nhiêu đi nữa ta cũng phải xem là thường mới được.. Bỏ lủ gian kia ! bọn này phải giữ hồn. »

Cậu liền lấy nón đội bước ra khỏi nhà, trong ý muốn đi dò thám coi thử câu chuyện hồi khuya ra thế nào.. Cậu liền lên tiệm Ái-Nam.. Cậu không đi xe vì cậu muốn đi và suy nghĩ, và sắp đặt trận pháp trong óc cậu.. Cậu đi quanh ra tới Taberd để tránh xe.. Cậu đi chậm chậm, đến nhà Mèrisot không hiểu ai xui cậu mà cậu dừng chơn lại nhìn vào trong. Cậu thấy sau cánh cửa sổ Mèrisot đang nói chuyện với một người.. cậu giết mình... cậu đứng nhìn kỹ.. cậu nói thầm rằng : « Sao người này giống Nguyễn-viết-Song quá ! Tuy lối ăn mặc khác, tuy hàm râu không giống xưa, nhưng khoẻ miệng cười, cặp con mắt ngó ấy ta không bao giờ lầm được... Thằng này mà đến nhà Mèrisot thì tức nhiên có sự gì chẳng vừa... Nó là một đứa rất lợi hại ta phải coi chừng nó mới được. »

Cậu muốn coi chừng người ta mà cậu quên rằng cậu cũng bị người ta coi chừng lại.. Phía bên kia đường có một cái xe hơi nhỏ, trên xe có một tên sếp-phơ vòng tay nhìn cậu một cách tỷ mỉ. Cậu ta thấy Nguyễn-viết-Song đi ra.. Cậu còn nghe Mèrisot nói với theo rằng : « Ông Thiếu-Lan ! Ông hãy gia công tìm kiếm nó nghe. » Cậu nghe cái tên Thiếu-Lan thì cậu nhủ hai chơn mày lại

PHU NU TAN VAN

mà rằng : « À, Nguyễn-viết-Song ngày nay tức là Thiếu-Lan ! Hôm trước ta có nghe ai nói rằng Mèrisot mới tìm được một tay trinh-thám đại tài tên gọi là Thiếu-Lan. Vậy thì Thiếu-Lan và Nguyễn-viết-Song cũng là một người ! Nguyễn-viết-Song đi biệt mấy lâu nay, bây giờ đổi tên làm linh kín thì tất nhiên cũng có chuyện gì bất lợi cho những người thân của ta. »

Cậu bước lui một vài bước, giả xây lưng nhìn ra ngoài, Cậu thấy tên sếp-phơ nhìn cậu... Cậu thấy Thiếu-Lan leo lên xe hơi... Cậu giật mình Cậu muốn đi theo nhưng vì cậu đã lỡ đi chơn rồi không sao theo kịp nên đành phải chờ dịp khác... Xe chạy rồi thì cậu cũng cứ thủng thẳng đi dài theo lẽ đường mà trong đầu lộn xộn lắm. Nếu cậu biết rõ câu chuyện Liễu-Chi nếu cậu hiểu được ít nhiều việc làm của Nguyễn-viết-Song thì cậu đã chụp Nguyễn-viết-Song rồi. Vì cậu không biết gì hết, cậu chỉ tưởng một mình Mã-quân-Lữ làm ra bấy nhiêu việc ghê gớm mà thôi chứ cậu không hiểu Nguyễn-viết-Song là đầu giặc trong các công việc. Cậu nói lầm bầm rằng : « Nguyễn-viết-Song là Thiếu-Lan / Nguyễn-viết-Song lại nhà Mèrisot ! Nếu ta không tìm cho ra sự giao thiệp của hai người này thì ta không thể nào tìm ra được vụ án-mạng kia. Ta phải hiểu vì sao mà Nguyễn-viết-Song bỏ nhà của đi biệt mấy tháng nay ! Ta phải hiểu vì sao Nguyễn-viết-Song ở Saigon mà lại không về nhà cũ ở Vinhlong. Nhà cửa còn đó mà !.. À, ta nên lại nhà Nguyễn-viết-Chi xem thử Nguyễn-viết-Chi có biết chút gì chẳng ? »

Cậu liền ghé vào nhà Nguyễn-viết-Chi.. Hai Quai chạy ra mừng rỡ hỏi rằng : « Sao cậu lại đi bộ một mình ? Cậu không đi chơi xe sao ? Mời cậu vào trong, thầy tôi đang sửa soạn đi chơi Long-Hải với ông Cao-hải-Đám.. Mà ông Cao chưa lại.. »

Tám-Lô nói : « Tôi muốn đi bộ chơi.. em hãy nói với thầy em rằng có qua đợi nghe. »

— Dạ... Cậu ngồi..

Tám-Lô ngồi dựa trên ghế mây, chống tay vào cằm nhìn tấm hình bán thân treo trên vách.. Hình này cũng là hình của Nguyễn-viết-Song nhưng chụp lúc còn nhỏ.. Con mắt sáng như gương... lỗ mũi hình mõ kết... Cái trán hơi võ.. chưa có râu. Tám-Lô đương nhìn thì Nguyễn-viết-Chi đã bước ra, mặt cũng hớn hờ tươi cười như thường, chẳng có vẻ gì lo buồn... Mặc tươi, áo quần đẹp, mùi nước hoa Houbigan bay nồng nặc... Tám-Lô bắt tay Nguyễn-viết-Chi.. Nguyễn-viết-Chi hỏi : « Sao

hôm nay coi bộ cậu có dáng buồn như thế ? Cậu đến thỉnh linh quá, nếu có sự gì buồn thì hãy đi chơi với bạn tôi cho vui »

Tám-Lô lắc đầu mà rằng : « Tôi đang có nhiều việc đáng lo nên không đi chơi phiếm được. Vay chờ ông không nghe sự gì sao ? »

— Có, tôi có đó : báo Opinion, có thấy vụ giết Đới Giàu, nhưng nói cách mờ hồ quá... Họ nghi cho ông cũ Trai làm « coup » đó mà tôi thì không hiểu lẽ thật ra sao. Cậu có biết rõ không?... à, mà cậu có làm chứng thì phải !

— Phải... Tôi có làm chứng, tôi có thấy nhưng tôi cũng không biết ai giết Đới Giàu. Bây giờ tôi cần phải tìm cho ra sự thật...

— Chỉ vì có thế mà cậu lo hoài... Hôm trước tìm ra hai chiếc nhẫn đã tổn mất chẳng biết bao nhiêu công-phu, bây giờ lại còn muốn tìm ra kẻ sát nhân này nữa : Thật ông cũ Trai lặn lội quá mới hôm nào tôi đi xem xứ ông, bây giờ ông lại bị việc nữa. Dường như quan Biện-lý đã tư tố thông-tri cho các hạt tìm bắt ông rồi... Ông có tránh đi hay là ra mặt để đối đáp ?

— Điều đó cũng chưa hiểu ra sao, nhưng có lý nào ai lại ra mặt để bị giam cầm mà không làm gì cho ra lẽ ngay gian được. Tôi quyết là cậu Thành-Trai tìm cho ra đứa sát nhân, tìm cho ra kẻ thù rồi mới chịu ra mặt... Việc ấy rồi rằm lắm, chưa có thể nói bây giờ được.. À, mấy lâu nay ông có được tin tức gì của ông thân ông không ?

— Không... Từ ngày ba tội giao nhà cửa cho tôi đến nay tôi không hề thấy mặt nữa. Tôi chỉ thỉnh thoảng được một vài cái thư mà thôi. Trong thư cũng chẳng nói sự gì hết.

— Sao lại lạ lùng vậy. Đi đâu thì cũng có thời khắc, chứ có lý nào lại bỏ nhà cửa bỏ con cái như thế. Ông có hiểu tại sao mà ông Hương đi như thế không ?

— Không. Tôi không hiểu vì sao cả. Trong bức thư hôm trước, ba tôi nói rằng ba tôi đang theo đuổi một công chuyện riêng. Khi nào xong công-chuyện ấy thì ba tôi mới trở về...

Tám-Lô toan hồi nữa thì xe hơi đã ngừng ngoài cửa Cao-hải-Tám, Lê Thành-Lương đã xách ba-ton bước vào lớp cốp... Nguyễn-Viết-Chi và Tám-Lô đều bắt tay hai ông viết báo Cao Hải-Tám nói : « Té ra có cậu Tám đây nữa sao ? Vậy mà tôi tưởng cậu đang còn lười thôi về vụ án-mạng hồi hôm... Mai sáng sẽ có bài nói về chuyện án-mạng... Chúng tôi lại vừa mới tiếp được một bài của ông cũ Trai nữa... Lúc này vui lắm. Ty mặt thám sẽ

PHU NU TAN VAN

đấu chiến với ông cử Trai. Kể trốn người bắt mới là thù-vì.»

Tám Lọ hỏi: « Trong bài ấy cậu thành-Trai nói sao? » — Ông nói ông không muốn đưa tay chịu trời vì ông không phải là kẻ sát nhân. Nếu tay mặt thám muốn tìm cho ra kẻ sát-nhơn thì phải để cho ông thông thả được ông ta tìm kiếm cho ra mới.

Nguyễn Viết Chí vỗ tay mà rằng « Như vậy ông gọi là làm việc. Thế thì vui lắm. Tôi biết rằng ông cử Trai không phải là người mà họ có thể làm hại được dễ dàng như thế... Huống gì vậy cảnh ông còn nhiều lắm. Đừng nói gì ông Bát-Vật Đường, ông Lê trưởng-Khánh, ông Phạm Minh Châu...Chỉ một cậu tám đây, bọn kia cũng khó chịu đã...»

Lê thành-Lương nói: « Bao giờ bọn thù nghịch ông cử mà thắng ông được! Bọn nó chỉ dùng cách ám muội mà ông thì dùng cách chơn-chánh đấu thế nào đi nữa ông cũng không bị hại... Cậu Tám có đi chơi không? »

Tám Lọ lắc đầu nói: « Tôi buồn muốn vào nói chuyện với ông Nguyễn chơi... té ra lại gặp cuộc đi chơi... tôi xin kiêu... Mấy ông cũng biết rằng tôi không thể bỏ mặt trận mà đi chơi được, xin để lần khác.»

Tám-Lọ bước ra ngoài lấy làm kỳ di lắm... Vì sao Nguyễn-Viết-Song ở Saigon mà Nguyễn viết Chí lại không biết? Vì sao Nguyễn-viết-Song lại bí mật như thế. Hai lẽ ấy làm cho cậu ngẫm nghĩ mãi... Cậu đi một hồi lâu vùng đứng dừng lại ngó lên đồng hồ nhà thờ mà miệng thì nói: « Sau ta nghỉ ngơi quá vậy kia... Toa quyết một rằng Nguyễn viết-Song có những tay vào những chuyện đã xảy ra... Chắc nó cũng đồng mưu với bọn Mã quào. Lũ nên khi bọn này bị bắt thì nó sợ tội liên can nên mới trốn đi... Nay nó về nó làm lính kín để cho khỏi bị truy cứu. Vì thế mà nó phải giấu mặt... Cậu Thanh-Trai thường nói với ta rằng Mã Quân-Lữ trốn được tất là phải có đứa đỡ đầu, thế thì đứa đỡ đầu ấy tức là Nguyễn-viết-Song đã thân với Mérisot thì còn ai dám làm gì nữa. Phải rồi! Thiệu Lan, người với ta, ta với người ai thắng được thì người ấy còn... Bây giờ phải theo thứ tự mà tìm thì mới có thể ra được... Đầu thứ nhất là tôi thám cho biết Nguyễn-viết-Song có dính dấp gì với vụ giết cậu Thuận-Phong chăng! Đầu thứ hai là tìm cho biết Mérisot dùng Nguyễn-viết-Song trong việc gì. Đầu thứ ba là phải dò hỏi cho biết trong vụ giết Đội Giàu ai là chủ mưu... Như thế mới phân lãn mới chỉ rồi rằm được »

Tám-Lọ sửa đồng hồ đúng với đồng hồ nhà thờ rồi lên xe kéo đi Tân-Định... Vào tiệm Ái-Nam nói:

Một việc ám sát rất dữ dội
mới xảy ra bên Pháp

Vua Alexandre nước Yougoslavie và ông thượng ngoại-giao Louis Barthou bị bắn chết tại Marseille

Trong khi bão-bão vừa lên mây, thì điện tín ở Pháp đánh sang cho hay rằng chiều thứ ba vừa rồi, độ 5 giờ, vua Alexandre nước Yougoslavie sang viếng nước Pháp, ở dưới chiếc tàu trớn Doubrovnik, vừa ngồi xe điện với ông thượng ngoại-giao Louis Barthou đi lên bờ, ngang qua tòa nhà « Bourse » ở Marseille, thì bị một người ở trong đám quần chúng, hai tay cầm hai cây súng lục, nhảy ra đứng bên bàn đạp xe mà bắn luôn mười mấy phát súng.

Vua Alexandre và ông thượng Louis Barthou đều bị thương nặng, cách vài giờ sau, thì cả hai từ trần. Một người bị thương nặng thứ ba là ông thống-binh George, biệt phái theo hầu ngự-gia của vua Alexandre.

Kế hành thích ấy là dân Yougoslavie lên gọi Pétrus Kalemén, sanh ở xứ Zagreb trong năm 1898, nghề buôn và mới sang Pháp ngày 20 Septembre 1934.

Duyên do của vụ ám sát này chưa rõ vì sao, song cái cứu cánh của nó chắc sẽ là to tác lắm.

Triều đình Yougoslavie đã tôn con vua Alexandre lên vương-vị từ bữa hôm qua. Tân quân hiệu là Pierre II; hiện nay mới 12 tuổi và đương còn lưu học ở Angleterre.

Cùng anh em quen biết

Kể từ ngày 16/10/34 tôi không còn ở Saigon nữa. Vì có việc cần phải về Trung-kỳ trong vài tháng.

Vậy xin có lời thanh minh cùng anh em quen biết, nếu có việc gì cần đến tôi thì xin gửi thư theo địa-chỉ như vậy:

Cao-Phùng c/o Mr. Nguyễn-văn-Danh
Maison J. CUENIN à TOURANE

« Tôi mới xem báo Opinion nói chuyện ám mạng họ nghĩ cho ông Thành Trai là thủ phạm... Tôi lấy làm lo quá vì hiện bây giờ một thám đang tìm kiếm ông gắt lắm. Báo Tribune Indigène, thì bình vực cho ông nhiều nhưng lấy lý-tưởng mà bình chứ cũng chẳng dám nói gì nhiều, vì lẽ bực thật chưa chắc. Cậu có hay được chút đỉnh gì chăng? »
(còn nữa)

Đau nhức gân cốt. Tinh-thần mệt mỏi. Mắt ngủ vì lo rầu

KIM
TINH
ĐƠN

Thuốc lạ như thế, khắp nước Nam chưa có hiệu nào biết chế. Sự hiệu nghiệm 100 người không sai 1. Trị các chứng bệnh gân cốt và bệnh thần-kinh. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời tiết, nhức đầu, đau lưng, rung tay, hoặc những người hay lo rầu phiền muộn lãng trí, khóc cười không chừng, mất ngủ, nằm đêm thao-thức, đau mỗi từ chi, đừng KIM - TINH - ĐƠN tuyệt hay.

Thuốc không làm say, làm ghiền, uống tới bao lâu cũng vô hại. Uống thuốc vào được ngủ yên, sáng thức dậy khỏe khoắn tươi tỉnh. Những người có tật kinh dùng thuốc này liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2 \$ 40 1 ve 0 \$ 25

Có bán khắp nơi trên 500 Đại-lý. Tại Saigon hỏi tại cửa hàng Nguyễn-thị-Kính và nhiều tiệm Annam khác

BẢO CHẾ TẠI:

VÔ - ĐÌNH - DẪN DƯỢC - PHÒNG

(14 năm danh tiếng)

323 rue des Marins Cholon

MỘT TIN MỪNG...

Vẫn biết bệnh-hoạn, rủi ro, đau giàu, đau nghèo, mấy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua được thuốc Tây? Nỗi khổ của bệnh nhưn ít tiền, những nhà bác-học lo riêng về kỹ nghệ bào-chế đã thấu rõ.



MỘT ỨNG
10 VIEN 0 \$ 20

Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu bào-chế Tây, hỏi mua một ống « DƯỠNG LỰC HUỖN », viên thuốc học học, nhãn hiệu « Sừng thần công », thuốc do một số kỹ-ngệ bào-chế lớn ở Paris làm ra, đã đem trình sở Quốc-gia kiểm-sát y-dược Pháp-Quốc. « DƯỠNG LỰC HUỖN », bào-chế rất tinh tấn, theo y-học kim-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bốn xứ.

« DƯỠNG LỰC HUỖN » hiệu « Sừng thần công », chủ trị chứng BÓN UẤT là chứng bệnh rất thông thường sinh ra một nhọc, oải nhọc, buồn bã, nhức đầu, ngủ dậy mệt, ăn xong buồn ngủ, phong đẹn, mụn nhọt, đau gan, xấu máu, đau lác lẹo, đường kinh trở trụt v...v... Mỗi bữa đi ngủ uống lối 1, 2 viên « DƯỠNG LỰC HUỖN » hiệu « Sừng thần công » để trị chứng BÓN UẤT, tức nhiên tinh thần minh-mẫn, thân-thể tráng kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiểm hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

CÓ BÁN tại các hiệu BẢO CHẾ TÂY ở Đông-Pháp

và các tiệm trữ bán thuốc Tây

— hiệu bào-chế LEROY Paris phát hành.

NGUYÊN NHƠN CỦA BỊNH
Mộng-Tinh, Di-Tinh và Huột-Tinh

A. - Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, hậu-thiên thất ngi, tuổi còn nhỏ mà quá ư sắc dục, quân hỏa động nhi tư vng hỏa tùy mà thành ra.
B. - Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ tham dục sắc dục tâm trí còn non không tự chủ động tinh, chơi « cách Thủ-Dâm » làm cho ngọc quan lớn mà thành ra.
C. - Bởi người bị lậu độc uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều làm cho thận hũy-suy ngọc quan lớn mà thành ra.
Bởi ba nguyên-nhơn kể trên mà sanh ra ba chứng bệnh : « **Mộng-Tinh** », « **Di-Tinh** » và « **Huột-Tinh** ».

1. Nằm chiêm bao thấy giao cấu cùng đàn bà, tinh khí xuất ra là **Mộng-tinh**, tỷ như bình chứa nước đầy mà tràn, bình không nặng.
2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khí xuất ra khi thức dậy mới hay, trong mình bần thần tay chân nhức mỏi là **Di-tinh**, tỷ như bình chứa nước nghiêng mà tràn ra, bình đã nặng.
3. Bất luận ngày đêm tinh khí cứ chảy ra hoai, hoặc thấy sắc hay là mơ tưởng việc tình dục cũng chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng mạnh cũng chảy ra là **Huột-tinh**, tỷ như bình chứa nước lỏng đầy mà nước chảy ra, bình rất nặng và rất khó trị.

Người mắc phải ba chứng kể trên thương hay đau thất ngan lưng, nước tiểu vàng, tay chân nhức mỏi, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng đặng, hình vóc tiêu suy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị để lâu ngày thủy suy hỏa vượng, hư hỏa lừng lên đốt tim phổi, làm cho tim nóng phổi yếu rạn nứt nơi ngực thành ra bệnh ho.

Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống « **TAM-TINH-HẢI-CẦU-BỔ-THẬN-HOÀN** » (số 2) của nhà thuốc **VÔ-VĂN-VÂN** Thủ-dầu-Một thì bệnh hết dứt mà lại đặng bổ thận tráng dương cố tinh, ích chí, bồi bổ sức lực trong mình, 10 người uống không sai một, đã đặng chẳng biết bao nhiêu bức thư khen tặng.

Giá mỗi hộp (uống 5 ngày) 1\$ 00
VÔ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG

Chủ nhân : Y học-sĩ **Vô-văn-Vân** bảo chế **THUDAUMOT**
Có bán tại : **Nguyễn-thị-Kinh Saigon**, và các nhà Đại-lý khắp nơi.



VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH

Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiện **HAUTES COTES** thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rợng rượu chất **HAUTES COTES** có hình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhứt ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE
16, rue Paul Blanchy - Saigon

HOTEL CENTRAL



TRUNG CHÂU LỮ QUẢN

CANTHO

Téléphone N° 17

Nhà ngủ o nhứt và kiêm thời nhứt ở miền Hậu giang. Nước máy chảy trong các phòng. Nhà tiêu máy và nhà tắm riêng cho mỗi phòng hạng nhứt Cả 20 gian phòng, gian nào cũng đều mát-mẻ và rộng-rải. Có nhà để xe hơi.

Mới lại gán 8.000\$ chữ

Chữ mới lại đủ kiểu kiêm thời, mực lực chữ đã in rồi nhai nào ở xa cần dùng, cho biết, bôn xá sẽ gởi hầu ngay. Công việc nhà in ngày nay làm khác xưa nhiều, chữ kiêm thời, kiểu làm cũng kiêm thời chẳng kém chỉ nhà in tây, công việc làm rất mau lẹ, giá cả tính rất hạ theo lúc kinh tế khó khăn này.

Đồ học trò mới lại rất nhiều, có trên 10.000\$400 và 500.000 cuốn tập, giá bán rất rẻ, mực lực chung (catalogue général) đang in cuối tháng Aout sẽ có. Sách mới xuất bản : **Tướng mạng mộng bốc**, giá 3\$00 bán trọn bộ 2\$50 ở xa 2.90, **Sách dạy nấu đồ ăn chay** 0.20 ở xa 0.30, **Sống tỉnh của Cẩm-Tâm** nữ sĩ đã được giải nhĩ ở bảo Đuốc-nhà-Nam, trọn bộ 8 cuốn 0.80 ở xa 1.00, **Giọt lệ má hồng** của nhà viết báo **Nguyễn-thế-Phương** trọn bộ 21 cuốn 1.80 ở xa 2.00, **Giọt lệ thuyền duyên** 0.70 ở xa 0.90

Tin-Đức Thư-Xã
37-38-39, rue Sabourain
SAIGON

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhứt là
hiệu

Rhum Mana
Hàng **MAZET**
có trữ bán

ở đường
Paul Blanchy, số 20
SAIGON



IMP. BAO-TON

TRƯỜNG HỌC ĐƯỜNG
THÀNH TÂN

DẠY
Pháp văn và để các khoa nữ-công. Thêu máy, Táp, Tán, thêu Bắc, áp bông nhưng, may đồ đầm, lót áo gài, làm đồ thứ bánh mứt, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.
Học đủ 3 tháng trường có cho bằng-cấp.
Học phí mỗi tháng : ở ngoài 5\$00 ở trong 15\$00

THƯƠNG-MAI HỌC-ĐƯỜNG
79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiến (ngang ga Arras)
Dạy đánh máy, viết chữ tay, bất toán, chữ Pháp, chữ Anh Quảng-đông.
Học-phí mỗi tháng : ở ngoài 5\$00 ; ở trong 15\$00.

Le Gérant : **NGUYEN-DUC-NHUAN**